



Ký bởi: \*.phuyen.gov.vn

Ngày ký: 07/11/2022 09:03:40 +0700

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



# **CÔNG BÁO**

*Tỉnh Phú Yên*

**Số 19 + 20**

**Ngày 07 tháng 11 năm 2022**

## **MỤC LỤC**

Trang

### **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

01/11/2022 Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND về việc Quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Phú Yên 4

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

26/10/2022 Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND về việc phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch khuyến nông hàng năm 6

26/10/2022 Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên 8

27/10/2022 Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên 28

27/10/2022 Quyết định 36/2022/QĐ-UBND về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên 41

31/10/2022 Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND Quy định việc thu hồi đất trong trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất 45

của...

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

01/11/2022	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND về việc Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 28 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Phú Yên	51
01/11/2022	Nghị quyết số 46/NQ-HĐND về việc Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040	53
01/11/2022	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND về việc Bãi bỏ Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án Trung tâm văn hóa đa năng thị xã Sông Cầu (giai đoạn 1)	61
01/11/2022	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND về việc Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ở lực lượng dự bị động viên tại Trường tổng hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên	63
01/11/2022	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND về việc Chủ trương đầu tư dự án Cơ sở làm việc Công an 03 phường: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Nam, Hòa Xuân Tây thuộc Công an thị xã Đông Hòa	65
01/11/2022	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc mới của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên	68
01/11/2022	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND về việc Thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	71
01/11/2022	Nghị quyết số 52/NQ-HĐND về việc Thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai 2013 trên địa bàn tỉnh Phú Yên	74

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

27/10/2022	Quyết định số 1260/QĐ-UBND về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xã số tỉnh Phú Yên	77
------------	--	----

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- |            |   |    |
|------------|---|----|
| 28/10/2022 | Quyết định số 1276/QĐ-UBND về việc Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học và Công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên | 91 |
| 31/10/2022 | Quyết định số 1299/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế quản lý sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Phú Yên   | 99 |

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2022/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**  
**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*  
*Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;*  
*Căn cứ Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*  
*Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*  
*Căn cứ Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Cư trú;*  
*Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo nghị quyết quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**2. Đối tượng áp dụng**

- a. Cơ quan đăng ký cư trú;
- b. Công dân đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Phú Yên;
- c. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 2. Điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ**

Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Phú Yên đến năm 2025 là 10m<sup>2</sup> sàn/người và sau năm 2025 là 12m<sup>2</sup> sàn/người.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 11 năm 2022./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2022/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt,  
giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch khuyến nông hàng năm**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật  
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính  
phủ về Khuyến nông;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ  
về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công  
sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính  
phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Tờ  
trình số 236/TTr-SNN ngày 26 tháng 9 năm 2022).*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

1. Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch khuyến nông hàng năm cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các mô hình, chương trình khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên bằng nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch Khuyến nông cấp tỉnh.

2. Các chương trình, mô hình khuyến nông do tổ chức, cá nhân tự đầu tư bằng các nguồn vốn khác thì tổ chức, cá nhân đó có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và nhân rộng theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, hiệu quả.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thực hiện kế hoạch khuyến nông và chuyển giao công nghệ nông nghiệp trong hoạt động khuyến nông hàng năm trên địa bàn tỉnh Phú Yên bằng nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch Khuyến nông cấp tỉnh.

#### **Điều 3. Thẩm quyền việc phê duyệt, giao nhiệm vụ**

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức phê duyệt, giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch khuyến nông hàng năm từ nguồn

kinh phí thực hiện kế hoạch Khuyến nông cấp tỉnh.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Trên cơ sở chương trình khuyến nông từng giai đoạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt kế hoạch khuyến nông hàng năm và giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khuyến nông thực hiện kế hoạch khuyến nông hàng năm đối với nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch Khuyến nông cấp tỉnh theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo quy định hiện hành.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra giám sát đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khuyến nông thực hiện kế hoạch khuyến nông hàng năm từ nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch Khuyến nông cấp tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2022.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2022/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính  
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành  
phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính  
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04  
tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài  
chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 458/TTr-SNV ngày  
03 tháng 10 năm 2022 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số  
2103/TTr-STC ngày 27 tháng 7 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên; Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính



tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND  
ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

## **Chương I CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; nợ chính quyền địa phương, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực tài chính - ngân sách, các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách cho Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở;

e) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên (nếu có).

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về quản lý ngân sách nhà nước

a) Xây dựng, tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh hàng năm; điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án bổ sung dự toán số tăng thu của ngân sách địa phương, phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách địa phương và phương án điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương theo quy định;

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của địa phương và các nguồn dự trữ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quy định các định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

e) Tham mưu, tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, điều hành ngân sách địa phương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách cấp tỉnh và cấp dưới;

g) Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách được giao; hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và ngân sách của cấp dưới;

h) Hướng dẫn việc hạch toán, quyết toán ngân sách địa phương và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật;

i) Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

k) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi ứng trước, thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

l) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

#### 5. Về quản lý vốn đầu tư phát triển

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; thẩm định về các đề án, quy hoạch, chủ trương đầu tư, các dự án đầu tư; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trên địa bàn;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan: Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư do địa phương quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân bổ các nguồn vốn đầu tư công của ngân sách tỉnh, bao gồm nguồn bổ sung của ngân sách trung ương và nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh từ nguồn ngân sách tỉnh vay lại;

c) Thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chi đầu tư công của các đơn vị dự toán cấp I; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan về nội dung tài chính, các chính sách ưu đãi tài chính đối với các dự án;

đ) Kiểm tra tình hình thực hiện phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính huyện, xã và vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp; tình hình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, huyện;

e) Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định khác);

g) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước; tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý theo quy định;

h) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phân tích, báo cáo tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư;

i) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh theo dõi và đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án thu hồi số vốn đã thanh toán thừa khi dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho

dự án và đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản quá hạn chưa thu hồi.

#### 6. Về quản lý tài chính đối với đất đai

a) Là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ theo quy định của Luật đất đai hiện hành;

b) Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất để tính thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trả tiền thuê đất hàng năm;

c) Chủ trì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tăng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi;

d) Chủ trì xác định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính thu tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước, mặt nước thuê;

đ) Chủ trì xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước;

e) Chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định;

g) Chủ trì xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp xác định giá khởi điểm theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

#### 7. Về quản lý tài sản công tại địa phương

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công, ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo quy định của pháp luật; quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành theo quy định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng; xe ô tô chuyên dùng; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

e) Quyết định theo thẩm quyền các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

g) Thực hiện việc quản lý hóa đơn bán tài sản công, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn, thanh quyết toán sử dụng hóa đơn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với các Bộ, ngành đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc Trung ương quản lý và nhà, đất thuộc các địa phương khác trên địa bàn tỉnh;

i) Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật;

k) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp quyết định: Xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với các loại tài sản được giao trách nhiệm tại các văn bản pháp luật quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

8. Về quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Phối hợp cơ quan quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách của địa phương tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ gửi Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương; phối hợp giải trình Hội đồng nhân dân cùng cấp khi có yêu cầu;

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

9. Về quản lý tài chính doanh nghiệp

a) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công việc quản lý phần vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do địa phương thành lập, góp vốn hoặc được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện chức năng giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

d) Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ vốn điều lệ 100% và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn; tổng hợp báo cáo tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (báo cáo tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp) và các báo cáo khác để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

đ) Quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do địa phương thành lập, được giao quản lý;

e) Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

g) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính, tình hình xuất nhập khẩu, các khoản nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

#### 10. Về quản lý giá và thẩm định giá

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật về giá; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các quy định về quản lý giá và thẩm định giá trên địa bàn;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công nhiệm vụ định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực. Thực hiện công tác xây dựng, thẩm định phương án giá các hàng hóa, dịch vụ theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Tài chính; thẩm định phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá;

- d) Tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật;
- đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để trình Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ;
- e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký giá, kê khai giá cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định; tham mưu việc bổ sung mặt hàng thực hiện kê khai giá tại địa phương trong các trường hợp cần thiết;
- g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá của nhà nước thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định giá nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- h) Thực hiện nhiệm vụ thu thập, theo dõi, tổng hợp, phân tích diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn theo quy định và các chỉ đạo về công tác quản lý, điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính;
- i) Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật;
- k) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

#### 11. Về quản lý nợ chính quyền địa phương

- a) Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm và chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương;
- b) Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền Quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương đầy đủ, đúng hạn;
- c) Phối hợp với Kho bạc nhà nước theo dõi, hạch toán, quyết toán các khoản rút vốn vay, nhận nợ, trả nợ thuộc nghĩa vụ nợ của ngân sách cấp tỉnh;
- d) Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;
- đ) Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương.

12. Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành ở địa phương kiểm tra việc thực hiện



giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

14. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

15. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính, quản lý giá, quản lý tài sản và chuyên môn nghiệp vụ được giao; tổng hợp các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài chính và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính theo quy định; chủ trì công bố số liệu tài chính, cung cấp thông tin thống kê tài chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Tài chính trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) theo quy định của pháp luật; Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các chính sách, chế độ về công tác cán bộ đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Tham gia hợp tác quốc tế, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ.

21. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý ở địa phương theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Tài chính có Giám đốc và 02 (hai) đến 03 (ba) Phó Giám đốc. Tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo quy định.

b) Giám đốc Sở Tài chính là người đứng đầu Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- a) Văn phòng.
- b) Thanh tra.
- c) Phòng Quản lý ngân sách.
- d) Phòng Tài chính đầu tư.
- đ) Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp.
- e) Phòng Tài chính doanh nghiệp.
- g) Phòng Quản lý giá và công sản.

#### **Điều 4. Biên chế**

Biên chế công chức trong các phòng tham mưu tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài chính được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

#### **Điều 5. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở**

1. Văn phòng:

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

Tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, thi đua khen thưởng, pháp chế, hành chính tổng hợp, văn thư, lưu trữ, cải cách hành chính, quản trị, công tác đối nội, đối ngoại; củng cố, kiện toàn, sắp xếp bộ máy; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, quản lý biên chế, tiền lương, hồ sơ công chức và người lao động; tham mưu cho lãnh đạo Sở xây dựng các Đề án có liên quan đến việc thực hiện Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với công chức và người lao động.

Đôn đốc, duy trì, giám sát, lập kế hoạch, chương trình kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả việc xem xét của lãnh đạo về triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO hiện hành áp dụng trong công tác quản lý của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở.

Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính, quản lý giá, quản lý tài sản và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

Quản trị Trang thông tin điện tử của Sở. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức: Văn phòng có Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng và công chức chuyên môn, người lao động giúp việc.

## 2. Thanh tra:

### a) Chức năng, nhiệm vụ:

Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Tài chính.

Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Tài chính trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Thanh tra vụ việc khác do Giám đốc Sở giao.

Tổng hợp kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính; Tổng hợp báo cáo kết quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý ở địa phương theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

Xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức: Thanh tra có Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh thanh tra, thanh tra viên và công chức thanh tra.

## 3. Phòng Quản lý ngân sách:

### a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

Xây dựng, tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh hàng năm; điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết.

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án bổ sung dự toán số tăng thu của ngân sách địa phương, phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách địa phương và phương án điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương theo quy định.

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của địa phương và các nguồn dự trữ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình cấp có thẩm quyền quy định các định mức phân bổ và một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Tham mưu, tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, điều hành ngân sách địa phương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách cấp tỉnh và cấp dưới.

Kiểm tra việc phân bổ dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao quản lý; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp được giao quản lý và ngân sách cấp dưới.

Hướng dẫn việc hạch toán, quyết toán ngân sách địa phương và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình cấp có thẩm quyền quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi ứng trước, thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Theo dõi chi ngân sách khối quốc phòng an ninh.

Phối hợp cơ quan quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách được giao quản lý tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ gửi Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương; phối hợp giải trình Hội đồng nhân dân cùng cấp khi có yêu cầu.

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền về thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ và các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Sở phân công.

Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm và chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương.

Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền Quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương đầy đủ, đúng hạn.

Phối hợp với Kho bạc nhà nước theo dõi, hạch toán, quyết toán các khoản rút vốn vay, nhận nợ, trả nợ thuộc nghĩa vụ nợ của ngân sách cấp tỉnh.

Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương.

Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

Phối hợp với Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp hàng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở có liên quan tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài chính và chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính theo quy định; chủ trì công bố số liệu tài chính, cung cấp thông tin thống kê tài chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách.

b) Cơ cấu tổ chức: Phòng Quản lý ngân sách gồm có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

4. Phòng Tài chính đầu tư:

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; thẩm định về các đề án, quy hoạch, chủ trương đầu tư, các dự án đầu tư; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trên địa bàn.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan: Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư do địa phương quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân bổ các nguồn vốn

đầu tư công của ngân sách tỉnh, bao gồm nguồn bổ sung của ngân sách trung ương và nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh từ nguồn ngân sách tỉnh vay lại.

Thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chi đầu tư công của các đơn vị dự toán cấp I; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis theo quy định của Bộ Tài chính.

Kiểm tra tình hình thực hiện phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính huyện, xã; tình hình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, huyện.

Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định khác).

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước; tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý theo quy định.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phân tích, báo cáo tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư.

Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh theo dõi và đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án thu hồi số vốn đã thanh toán thừa khi dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho dự án và đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản quá hạn chưa thu hồi.

Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về lĩnh vực đầu tư từ nguồn ngân sách của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Quản lý ngân sách tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, đề xuất hướng xử lý vướng mắc các dự án tồn đọng chậm lập báo cáo quyết toán của các chủ đầu tư.

Phối hợp với Phòng Quản lý ngân sách xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm và chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương về lĩnh vực phòng phụ trách.

Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về lĩnh vực Tài chính đầu tư.

b) Cơ cấu tổ chức: Phòng Tài chính đầu tư có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

#### 5. Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp:

##### a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

Phối hợp với Phòng Quản lý ngân sách hướng dẫn cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh xây dựng dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

Tổng hợp dự toán thu , chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác khối tỉnh thuộc phạm vi phòng quản lý.

Kiểm tra việc quản lý và sử dụng ngân sách ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khối tỉnh; yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán khi phát hiện chi vượt dự toán, chi sai chính sách chế độ hoặc không chấp hành chế độ báo cáo theo quy định.

Xét duyệt, thẩm định và thông báo xét duyệt , thẩm định quyết toán đối với các cơ quan hành chính , các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác khối tỉnh có sử dụng ngân sách cấp tỉnh thuộc phạm vi phòng quản lý theo quy định.

Phối hợp với phòng Quản lý ngân sách tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm thuộc khối tỉnh theo quy định.

Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành ở địa phương kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

Kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước về lĩnh vực tài chính ngân sách của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh thuộc phòng quản lý chuyển cho Phòng Quản lý ngân sách tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phối hợp thực hiện công tác báo cáo thống kê tài chính về thu, chi ngân sách, phân tích, dự báo tại các đơn vị tài chính thuộc khối tỉnh.

Thực hiện quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phòng theo dõi.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng các chế độ tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, do Phòng theo dõi quản lý.

Kiểm tra việc phân bổ dự toán được giao cho các đơn vị dự toán cấp I thuộc khối tỉnh.

Phối hợp với Phòng Quản lý ngân sách xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm và chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương thuộc lĩnh vực phòng quản lý.

Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về lĩnh vực phòng phụ trách.

b) Cơ cấu tổ chức: Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

6. Phòng Tài chính doanh nghiệp:

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công việc quản lý phân vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do địa phương thành lập, góp vốn hoặc được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện chức năng giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ vốn điều lệ 100% và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn; tổng hợp báo cáo tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (báo cáo tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp) và các báo cáo khác để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do địa phương thành lập, được giao quản lý.

Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính, tình hình xuất nhập khẩu, các khoản nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

Tham gia Hội đồng giám sát xổ số đối với hoạt động phát hành xổ số kiến thiết, hoạt động vui chơi có thưởng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan về nội dung tài chính, các chính sách ưu đãi tài chính đối với các dự án.

Thực hiện quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phòng theo dõi.



b) Cơ cấu tổ chức: Phòng Tài chính doanh nghiệp gồm có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

#### 7. Phòng Quản lý giá và công sản:

##### a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

Là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ theo quy định của Luật đất đai hiện hành.

Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất để tính thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Chủ trì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tăng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi.

Chủ trì xác định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính thu tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước, mặt nước thuê.

Chủ trì xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Chủ trì xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp xác định giá khởi điểm theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công, ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo quy định của pháp luật; quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành theo quy định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng; xe ô tô chuyên dùng; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Tham mưu theo thẩm quyền các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Thực hiện việc quản lý hóa đơn bán tài sản công, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn, thanh quyết toán sử dụng hóa đơn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với các Bộ, ngành đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc Trung ương quản lý và nhà, đất thuộc các địa phương khác trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp quyết định: Xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với các loại tài sản được giao trách nhiệm tại các văn bản pháp luật quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật về giá; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các quy định về quản lý giá và thẩm định giá trên địa bàn;

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công nhiệm vụ định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực. Thực hiện công tác xây dựng, thẩm định phương án giá các hàng hóa, dịch vụ theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Tài chính; thẩm định phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá. Tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký giá, kê khai giá cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định; tham mưu việc bổ sung mặt hàng thực hiện kê khai giá tại địa phương trong các trường hợp cần thiết.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá của nhà nước thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định giá nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ thu thập, theo dõi, tổng hợp, phân tích diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn theo quy định và các chỉ đạo về công tác quản lý, điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính.

Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tham mưu Quyết định mua sắm đối với tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ cấu tổ chức: Phòng Quản lý giá và công sản có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6: Trách nhiệm thi hành**

1. Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc, Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức và người lao động của Sở phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước.

2. Việc đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật công chức và người lao động thuộc Sở Tài chính thực hiện theo đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện số lượng cấp phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Tài chính theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

#### **Điều 7. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thì Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2022/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 463/TTr-SNV ngày 05 tháng 10 năm 2022 và đề nghị Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 59/TTr-SKHĐT ngày 30 tháng 8 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Phú Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên**  
(Kèm theo Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

## **Chương I CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển, gồm: Quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đầu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, hộ gia đình và tổ chức kinh tế khác; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của tỉnh, dự kiến kế hoạch bố trí vốn đầu tư công 05 năm và hàng năm nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; kế hoạch xúc tiến đầu tư, chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm, danh mục dự án thu hút đầu tư của địa phương; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó có cân đối vốn đầu tư công; chương trình, kế hoạch thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của tỉnh; kế hoạch và tình hình thực hiện chương trình các mục tiêu quốc gia; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải

cách hành chính nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, 6 tháng, năm và 05 năm để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, phối hợp việc thực hiện các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Dự thảo chương trình, kế hoạch sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do địa phương quản lý; cơ chế quản lý đối với doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân (bao gồm chương trình đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo), phát triển hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng năm và 05 năm trên địa bàn tỉnh; dự thảo kế hoạch cải thiện chỉ số môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh;

d) Dự thảo các quyết định chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập của Sở theo quy định của pháp luật;

e) Dự thảo văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật về đầu tư; dự thảo danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; dự thảo yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm; phương án tổ chức thực hiện lựa chọn nhà đầu tư căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm đối với dự án đầu tư có sử dụng đất;

g) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư cho các Sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

## 4. Về quy hoạch, kế hoạch

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch tỉnh; kế hoạch, chính sách, giải pháp, bố trí nguồn lực thực hiện và đánh giá thực hiện quy hoạch tỉnh; tổ chức lấy ý kiến, tổ chức công bố quy hoạch tỉnh; cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; rà soát, đề xuất chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh; báo cáo về hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh hằng năm; quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Xây dựng, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch;

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh đề xuất nội dung tích hợp vào quy hoạch tỉnh; giám sát quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 5. Về đầu tư phát triển, đầu tư theo phương thức đối tác công tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự kiến bố trí mức vốn đầu tư công cho từng nhiệm vụ, chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát việc thực hiện chính sách và quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, việc tuân thủ kế hoạch đầu tư công;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

đ) Làm đầu mối ứng dụng và triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công tại địa phương;

e) Làm thường trực Hội đồng thẩm định cấp cơ sở dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đầu mối tiếp nhận, thẩm định các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

g) Làm đầu mối đăng tải thông tin dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời đàm phán, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

h) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án trên địa bàn tỉnh; tham gia Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị



cấp địa phương theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

6. Về quản lý đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp cao, khu kinh tế và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của tỉnh, thành phố; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các cấp, đơn vị trực thuộc, các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới quyết định đầu tư;

c) Quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại địa phương; làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác xúc tiến đầu tư; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền;

d) Thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin về đăng ký đầu tư; thực hiện việc chuẩn hoá dữ liệu, cập nhật dữ liệu về đăng ký đầu tư vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư; hướng dẫn tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý; tổ chức, giám sát và đánh giá thực hiện chế độ báo cáo đầu tư tại địa phương.

7. Về quản lý vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài

a) Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng chiến lược, định hướng, kế hoạch vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; hướng dẫn các Sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý

những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Chủ trì thẩm định các khoản viện trợ không hoàn lại, không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 8. Về quản lý đấu thầu

a) Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu: Thẩm định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với đấu thầu hai túi hồ sơ, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ đầu tư;

b) Đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất: Đăng tải danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong đấu thầu đối với gói thầu, dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu đối với các dự án, dự toán trên địa bàn tỉnh; chủ trì, tổng kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh; thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương, đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch hội đồng tư vấn và thực hiện các nhiệm vụ khác về đấu thầu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

#### 9. Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh

a) Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, thủ tục, trình tự đăng ký doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp;

b) Hướng dẫn, đào tạo, tập huấn cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; kiểm tra giám sát cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh;

c) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; thu thập, lưu trữ, rà soát và quản lý thông tin về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật

dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

d) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình doanh nghiệp; trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xử lý các vi phạm về đăng ký doanh nghiệp; phối hợp với các Sở, ngành kiểm tra, theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký thành lập của các doanh nghiệp tại địa phương;

e) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và theo quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;

g) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu của doanh nghiệp nhà nước; đầu mối xây dựng nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn; đầu mối tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.

#### 10. Về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân

a) Chủ trì tổng hợp, đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân; xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; Xây dựng, tổng kết và nhân rộng mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức thực hiện việc đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và kinh tế tư nhân có tính chất liên ngành;

c) Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh;

d) Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của ngành kế hoạch và đầu tư đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

14. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của ngành theo quy định của pháp luật.

15. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở (nếu có), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

19. Thực hiện những nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, phân cấp theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

##### **1. Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có Giám đốc Sở và có từ 02 đến 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

đ) Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn và nghiệp vụ:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Tổng hợp, Quy hoạch;
- d) Phòng Đăng ký kinh doanh;
- đ) Phòng Quản lý ngành;
- e) Phòng Thẩm định đầu tư;
- g) Phòng Kinh tế đối ngoại;

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp

#### **Điều 4. Biên chế**

1. Biên chế công chức trong các tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh, phẩm chất, năng lực, sở trường của công chức, viên chức theo quy định.

#### **Điều 5. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.**

1. Văn phòng Sở

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức; kế hoạch - tài chính; bảo vệ nội bộ của Sở; công tác cải cách hành chính; công tác pháp chế; công tác nội vụ, hành chính và quản trị văn phòng.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng, các công chức và nhân viên.

2. Thanh tra Sở:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, thực hiện công tác tổ chức tiếp công dân định kỳ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Sở và trong phạm vi quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra và các thanh tra viên.

### 3. Phòng Tổng hợp, Quy hoạch:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển gồm: Tổng hợp về quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý; cơ chế chính sách trong thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; kế hoạch, chương trình hành động phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của tỉnh; kế hoạch phát triển các huyện, thị xã, thành phố; khối an ninh quốc phòng; khối đảng; các ngành: Tài chính, kho bạc, thuế, ngân hàng, nội vụ, thanh tra, viện kiểm sát, tư pháp, thống kê. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý theo đúng quy định pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn.

### 4. Phòng Đăng ký Kinh doanh:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân; sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước; hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp và kinh tế tư nhân; triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới. Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh (PCI). Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý theo đúng quy định pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn.

### 5. Phòng Quản lý ngành:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư các lĩnh vực kinh tế, xã hội: Nông nghiệp, công nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, thương mại và dịch vụ, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, lao động, thông tin, văn hóa, thể thao, y tế, xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia và các tổ chức chính trị - xã hội, hội, đoàn thể; các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng thuộc Ban quản lý các Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư; hoạt động của Khu nông nghiệp công nghệ cao; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý theo đúng quy định pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn.

### 6. Phòng Thẩm định đầu tư:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về đầu thầu; đầu tư trong nước; đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

giám sát đánh giá đầu tư; thẩm định dự án đầu tư kinh doanh sử dụng vốn nhà nước, vốn của nhà đầu tư (*đối với các dự án thuộc đối tượng lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá, đấu thầu*). Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý theo đúng quy định pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn.

#### 7. Phòng Kinh tế đối ngoại:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh; thẩm định dự án đầu tư kinh doanh sử dụng vốn của nhà đầu tư (*đối với các dự án thuộc đối tượng lựa chọn nhà đầu tư không thông qua hình thức đấu giá, đấu thầu*); hoạt động của Khu kinh tế Nam Phú Yên. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý theo đúng quy định pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn.

#### 8. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp:

a) Vị trí, chức năng: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; có chức năng thực hiện các hoạt động liên quan đến xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp; vận hành và duy trì Trang thông tin điện tử doanh nghiệp và nhà đầu tư tỉnh Phú Yên. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý theo đúng quy định pháp luật.

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp Phú Yên có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động và chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và các viên chức.

### Chương III

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### **Điều 6. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Sau khi Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Giám đốc Sở phân công nhiệm vụ cụ thể của các phòng, trung tâm thuộc Sở đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức, viên chức, số lượng

người làm việc, hợp đồng lao động của đơn vị phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Việc đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức, nhân viên thuộc Sở thực hiện theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện số lượng cấp phó của các tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 7. Trách nhiệm phối hợp**

Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thì Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2022/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND  
ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Bảng hệ số điều chỉnh  
giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính  
phủ quy định về giá đất;  
Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính  
phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;  
Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính  
phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;  
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;  
Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP  
ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;  
Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP  
ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt  
nước;  
Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-  
BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số  
điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ  
quy định về thu tiền sử dụng đất;  
Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-  
BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị*

định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2862/TTr-STC ngày 04/10/2022; kèm theo ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 203/HĐND-KTNS ngày 20/10/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.**

1. Bổ sung vào Khoản 03 phần A Mục I của Phụ lục 1 – Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị năm 2022.

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
I	Thành phố Tuy Hòa				
A	Các phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (Đô thị loại II)				
3	Đường An Dương Vương				
-	Đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Độc Lập	1,0			

2. Bổ sung vào Điểm 3.6 Khoản 3 phần A Mục I của Phụ lục 2 – Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn năm 2022.

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
I	Thành phố Tuy Hòa				
A	Vùng đồng bằng (04 xã)				
3	Xã Bình Kiến (Xã đồng bằng)				
3.6	Đường Lý Nam Đế				
-	Đoạn từ đường Nguyễn Văn Huyền đến đường Độc Lập	1,2			

3. Bổ sung vào Điểm 3.9 Khoản 3 phần A Mục I của Phụ lục 2 – Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn năm 2022.

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
I	Thành phố Tuy Hòa				
A	Vùng đồng bằng (04 xã)				

3	Xã Bình Kiến (Xã đồng bằng)				
3.9	Đường Trần Nhân Tông				
-	Đoạn từ đường quy hoạch số 02 rộng 16m của Khu dân cư phía Đông đường Hùng Vương (đoạn từ đường N7B đến đường Trần Nhân Tông) đến đường Độc Lập	1,2			

4. Bổ sung Khoản 125 vào phần A Mục I của Phụ lục 1 – Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị năm 2022:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
I	Thành phố Tuy Hòa				
A	Các phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (Đô thị loại II)				
125	Khu dân cư của dự án Hồ điều hòa Hồ Sơn và hạ tầng xung quanh				
-	Đường Quy hoạch số 01 (rộng 21m): Đoạn từ đường Quy hoạch số 04 (rộng 16m) đến đường Quy hoạch rộng 20m	1,0			
-	Đường Quy hoạch số 02 (rộng 16m): Đoạn từ đường Quy hoạch số 04 (rộng 16m) đến đường Quy hoạch số 03 (rộng 16m)	1,0			
-	Đường Quy hoạch số 03 (rộng 16m): Đoạn từ đường Quy hoạch số 06 (rộng 20m) đến đường Quy hoạch số 01 (rộng 21m)	1,0			
-	Đường Quy hoạch rộng 20m: Đoạn từ đường Quy hoạch số 06 (rộng 20m) đến đường Mậu Thân	1,0			
-	Đường Quy hoạch số 04 (rộng 16m): Đoạn từ đường Quy hoạch số 01 (rộng 21m) đến đường Quy hoạch số 03 (rộng 16m)	1,0			
-	Đường Quy hoạch số 05 (rộng 16m): Đoạn từ đường Quy hoạch số 02 (rộng 16m) đến đường Quy hoạch số 03 (rộng 16m)	1,0			
-	Đường Quy hoạch số 06 (rộng 20m): Đoạn từ đường Quy hoạch số 01 (rộng 21m) đến đường Quy hoạch số 03 (rộng 16m)	1,0			

5. Bổ sung Khoản 126 vào phần A Mục I của Phụ lục 1 – Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị năm 2022.

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
I	Thành phố Tuy Hòa				

<b>A</b>	<b>Các phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (Đô thị loại II)</b>				
<b>126</b>	<b>Khu đất số 5, 6</b>				
-	Các đường quy hoạch rộng 16m: Đoạn từ đường Lý Nam Đế đến đường Trần Hào	1,0			

6. Bổ sung Điểm 3.24 Khoản 3 phần A Mục I của Phụ lục 2 – Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn năm 2022.

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
<b>I</b>	<b>Thành phố Tuy Hòa</b>				
<b>A</b>	<b>Vùng đồng bằng (04 xã)</b>				
<b>3</b>	<b>Xã Bình Kiến (Xã đồng bằng)</b>				
<b>3.24</b>	<b>Khu đất số 4</b>				
-	Đường quy hoạch rộng 16m (Đường quy hoạch số 2 rộng 16m): Đoạn từ đường N7B (đường quy hoạch rộng 16m) đến đường Lý Nam Đế	1,0			
-	Đường quy hoạch rộng 16m (đường N7B): Đoạn từ đường quy hoạch rộng 16m (Đường quy hoạch số 2 rộng 16m) đến đường Lê Duẩn	1,0			

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 11 năm 2022./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Nguyên Thảo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2022/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định việc thu hồi đất trong trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ Về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 389/TTr-STNMT ngày tháng năm 2022;*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này Quy định việc thu hồi đất trong trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của chủ đầu tư được nhà nước cho thuê đất để kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Phú Yên, trừ trường hợp bất khả kháng quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức trong nước; hộ gia đình, cá nhân trong nước; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (gọi chung là tổ chức, cá nhân) thực hiện dự án đầu tư theo hình thức thuê đất, thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

2. Doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

3. Cơ quan, đơn vị Nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý Tài nguyên và Môi trường, quản lý Đầu tư, quản lý đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

4. Tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao làm nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Không đưa đất vào sử dụng* là bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng quá thời hạn so với thời hạn đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng.

2. *Chậm đưa đất vào sử dụng* là bên thuê đất, thuê lại đất đã thực hiện dự án đầu tư nhưng chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng.

3. *Doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng* là đơn vị có chức năng, ngành, nghề phù hợp và được giao làm nhà đầu tư đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

**Điều 4. Trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề**

1. Quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề được Nhà nước cho thuê đất.

2. Ký hợp đồng cho thuê đất, cho thuê lại đất phải xác định cụ thể các nội dung:

a) Tiến độ sử dụng đất tương ứng với tiến độ thực hiện dự án đầu tư và biện pháp xử lý nếu bên thuê đất, bên thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng đất so với tiến độ sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng;

b) Bên cho thuê, cho thuê lại có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê đất, thuê lại đất nếu bên thuê đất, bên thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng đất so với tiến độ sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng;

3. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc bên thuê đất, thuê lại đất đưa đất vào sử dụng theo đúng tiến độ đã giao kết trong hợp đồng.

4. Lập danh sách các trường hợp thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đất so với tiến độ sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất.

a) Tổ chức kiểm tra bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất.

b) Lập văn bản yêu cầu bên thuê đất, thuê lại đất thực hiện các biện pháp để đưa đất vào sử dụng; nội dung văn bản phải xác định cụ thể diện tích, tiến độ sử dụng đất có ký xác nhận của bên thuê đất, thuê lại đất.

c) Lập danh sách các trường hợp không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất báo cáo Ban Quản lý khu kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các cơ quan nhận được báo cáo và doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề có trách nhiệm công bố công khai danh sách các trường hợp không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

5. Hàng năm, doanh nghiệp đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng cục Quản lý đất đai và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất và của Tổng cục Quản lý đất đai.

6. Thực hiện tiếp nhận, quản lý đối với diện tích đất vi phạm của bên thuê đất, thuê lại đất sau khi có quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp có

nhà đầu tư có nhu cầu sử dụng đất thì chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề cho nhà đầu tư thuê đất, thuê lại đất đối với diện tích đất mà Nhà nước đã thu hồi.

**Điều 5. Phối hợp, thực hiện thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng theo tiến độ sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất**

1. Sau khi nhận được báo cáo của doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề theo quy định khoản 4 Điều 4 Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra xác định hành vi vi phạm về việc không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi diện tích đất vi phạm của bên thuê đất, thuê lại đất và giao cho doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng hoặc giao cho Ban quản lý Khu kinh tế để giao cho doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đối với các khu chức năng Khu công nghiệp.

**Điều 6. Xử lý các trường hợp sau khi thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất**

1. Trường hợp bên thuê đất, thuê lại đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) nhưng không giao nộp bản gốc Giấy chứng nhận khi bị thu hồi đất thì thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

2. Việc xử lý quyền và nghĩa vụ có liên quan giữa doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng; bên thuê đất, thuê lại đất và tổ chức tín dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.**

1. Trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra các trường hợp không đưa đất, chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề theo quy định này hoặc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm (nếu có) theo quy định;



b) Tham mưu, lập thủ tục thu hồi đất; thu hồi, xử lý Giấy chứng nhận đã cấp cho bên thuê đất, thuê lại đất theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Trách nhiệm Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Chỉ đạo đơn vị trực thuộc, đơn vị cho thuê, thuê lại đất, hạ tầng khu công nghiệp thường xuyên rà soát, theo dõi, kiểm tra và báo cáo, lập danh sách các trường hợp không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc kiểm tra, thanh tra các trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trong khu kinh tế và đơn vị trực thuộc cho thuê, thuê lại đất, hạ tầng khu công nghiệp.

3. Trách nhiệm Sở, ngành có liên quan: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc kiểm tra, thanh tra các trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh.

## 4. Trách nhiệm Cục Thuế tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc kiểm tra, thanh tra các trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh.

b) Có trách nhiệm xem xét, giải quyết, truy thu nghĩa vụ tài chính (nếu có) của bên thuê đất, thuê lại đất theo quy định của pháp luật.

## 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra đối với trường hợp bên thuê đất, thuê lại đất thực hiện dự án đầu tư mà không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng và sử dụng đất không đúng mục đích sử dụng đất theo chức năng, nhiệm vụ quản lý đất đai tại địa phương để kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định;

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, thanh tra đối với trường hợp bên thuê đất, thuê lại đất thực hiện dự án đầu tư mà không đưa đất vào sử dụng, chậm

đưa đất vào sử dụng so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn mình quản lý.

### **Điều 8. Xử lý chuyển tiếp**

Đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trước ngày Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp bất khả kháng thì thực hiện theo quy định này và thu hồi đất đảm bảo theo quy định tại khoản 8 Điều 51 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 36 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 11 năm 2022.

2. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Nguyễn Thảo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 28 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN  
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị hệ thống y tế cơ sở và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Yên;*

*Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 28 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 28 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Phú Yên như sau:

**1. Nội dung điều chỉnh**

<b>Theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh</b>	<b>Nội dung điều chỉnh</b>
<b>1. Tên dự án:</b> Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị hệ thống y tế cơ sở và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Yên.	<b>1. Tên dự án:</b> Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 28 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Phú Yên.
<b>2. Nguồn vốn đầu tư:</b> Ngân sách Trung ương - Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội thuộc lĩnh vực y tế.	<b>2. Nguồn vốn đầu tư:</b> Ngân sách Trung ương - Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội (theo Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

**2. Nguyên nhân điều chỉnh**

Phù hợp với nội dung Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội (đợt 2).

**3. Các nội dung khác**

Giữ nguyên theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 46/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đồ án điều chỉnh  
Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên,  
tỉnh Phú Yên đến năm 2040**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy  
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng  
6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4  
năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số  
44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về  
quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2019 về sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về  
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-  
CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây  
dựng; số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 Quy định về quản lý khu công  
nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2008 về việc  
thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú  
Yên;*

*Căn cứ Công văn số 1028/TTg-CN ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng  
Chính phủ về chủ trương điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam  
Phú Yên, tỉnh Phú Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 1799/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng  
Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về việc thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung  
xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040;*

Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040, với các nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

2. Điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

<b>Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh</b>	<b>Nội dung điều chỉnh</b>
<p>Hội đồng nhân dân tỉnh giao:</p> <p>1. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu kỹ để hoàn thiện trước khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt <i>(tiếp tục phối hợp nghiên cứu, báo cáo, tiếp thu hoàn thiện trong thời gian gửi Bộ Xây dựng thẩm định)</i> nhằm đảm bảo chất lượng quy hoạch; việc điều chỉnh Quy hoạch Khu kinh tế Nam Phú Yên cần phù hợp, thống nhất với việc xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, quá trình thực hiện thu hút đầu tư cần thu hút các ngành nghề phù hợp, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; tuyệt đối tránh thu hút các ngành gây ô nhiễm môi trường.</p>	<p>Hội đồng nhân dân tỉnh giao:</p> <p>1. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu kỹ để hoàn thiện trước khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt <i>(tiếp tục phối hợp nghiên cứu, báo cáo, tiếp thu hoàn thiện trong thời gian gửi Bộ Xây dựng thẩm định)</i> nhằm đảm bảo chất lượng quy hoạch; việc điều chỉnh Quy hoạch Khu kinh tế Nam Phú Yên cần phù hợp, thống nhất với việc xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, quá trình thực hiện thu hút đầu tư cần thu hút các ngành nghề phù hợp, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; tuyệt đối tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.</p>

3. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 01/11/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I	<b>Điều 1.</b> Thông qua nội dung Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040 (có Đồ án điều chỉnh quy hoạch kèm theo).	
1	<b>Quy mô diện tích: 20.980 ha.</b>	<b>Quy mô diện tích: 20.730 ha.</b>
<i>Nguyên nhân:</i> Có sự điều chỉnh giảm là do cập nhật lại ranh giới tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam theo ranh giới hướng tuyến Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án cao tốc Bắc - Nam được Bộ Giao thông vận tải đã thỏa thuận với chính quyền địa phương.		
2	<b>Quy mô dân số</b> <b>a. Đến năm 2030:</b> Khoảng 200.000 -230.000 người. <b>b. Đến năm 2040:</b> Khoảng 250.000 -270.000 người.	<b>Quy mô dân số</b> <b>a. Đến năm 2030:</b> Khoảng 200.000 - 230.000 người. <b>b. Đến năm 2040:</b> Khoảng 280.000 - 300.000 người.
<i>Nguyên nhân:</i> Do quy mô tổng diện tích đất tự nhiên Khu kinh tế Nam Phú Yên có sự thay đổi từ 20.980 ha giảm xuống còn 20.730ha, cụ thể có sự điều chỉnh đất đơn vị ở để tăng đất công trình công cộng >5,0 m <sup>2</sup> /người; cây xanh công cộng đạt chỉ tiêu >6 - 8m <sup>2</sup> /người, ngành nghề quy hoạch tại Phân khu 5 có bổ sung các ngành công nghiệp gắn với cảng biển; vì vậy, quy mô dân số có sự biến động.		
3	<b>Cấu trúc quy hoạch Khu kinh tế Nam Phú Yên, đến năm 2040</b> <b>Định hướng phát triển tổng thể:</b> Kế thừa hình thái, không gian kiến trúc, tính chất và vị trí các khu chức năng của Khu kinh tế theo Quy hoạch chung năm 2009 đã xác định (tại Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 23/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ) về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2025. Tuy nhiên về cấu trúc tổng thể có sự	<b>Cấu trúc quy hoạch Khu kinh tế Nam Phú Yên, đến năm 2040</b> <b>Định hướng phát triển tổng thể:</b> Kế thừa hình thái, không gian kiến trúc, tính chất và vị trí các khu chức năng của Khu kinh tế Nam Phú Yên theo Quy hoạch chung năm 2009 đã xác định (tại Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 23/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ) về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên về cấu trúc tổng thể có sự điều chỉnh như sau:



STT	Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung sửa đổi, bổ sung		
	<p>điều chỉnh như sau:</p> <p>* Cấu trúc ba vành đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vành đai ven biển phát triển dịch vụ du lịch và đô thị du lịch, khu thương mại tự do và hậu cần cảng.</li> <li>- Vành đai phía Tây phát triển công nghiệp công nghệ cao; đặc biệt có hai trung tâm công nghiệp: Một là, công nghiệp hậu cần sân bay ở phía Bắc và hai là công nghiệp gắn với cảng Bãi Gốc ở phía Nam. Một gắn với hàng không và một gắn với cảng biển kết nối nhau bằng tuyến giao thông tốc độ cao.</li> <li>- Vành đai xanh sinh thái, bao gồm: Hai hành lang xanh ven sông Đà Rằng và sông Bàn Thạch để phát triển không gian đô thị xanh và hệ sinh thái bán ngập và phát triển dịch vụ du lịch sinh thái.</li> </ul> <p>* Ba trung tâm bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm động lực đô thị thương mại biển .</li> <li>- Trung tâm đô thị và hậu cần sân bay.</li> <li>- Trung tâm đô thị Hòa Vinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Cấu trúc một vành đai công nghiệp phía Tây và vành đai dải dịch vụ phía Đông:</li> <li>- Khu vực ven biển phát triển dịch vụ du lịch và đô thị, khu thương mại tự do và hậu cần cảng.</li> <li>- Vành đai phía Tây phát triển công nghiệp công nghệ cao; đặc biệt có hai trung tâm công nghiệp: Một là, công nghiệp gắn với sân bay Tuy Hòa ở phía Bắc và hai là công nghiệp gắn với cảng Bãi Gốc ở phía Nam. Phát huy vai trò của hạ tầng kỹ thuật khung quốc gia, sân bay, cảng biển, đường bộ cao tốc Bắc Nam, đường sắt cao tốc quốc gia.</li> <li>* Hai hành lang xanh ven sông Ba và sông Bàn Thạch để phát triển không gian xanh sinh thái bán ngập và phát triển dịch vụ du lịch sinh thái.</li> <li>* Ba trung tâm phát triển chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm đô thị và hậu cần sân bay.</li> <li>- Trung tâm đô thị Hòa Vinh.</li> <li>- Trung tâm đô thị thương mại ven biển.</li> </ul> </li> <li>* Tam giác phát triển du lịch phía Nam với 3 mũi nhọn là Khu vực Biển Hồ- núi Đá Bia; Khu du lịch Mũi Điện- Bãi Môn và Khu du lịch Hòn Nưa.</li> </ul>		
<p><b>Nguyên nhân:</b> Chuẩn hóa lại câu từ cho phù hợp, cấu trúc của Khu kinh tế phát triển với hai vành đai (vành đai dịch vụ ven biển phía Đông, vành đai công nghiệp phía Tây), tách hai hành lang cảnh quan ven sông Ba và sông Bàn Thạch ra khỏi phần vành đai, như vậy phù hợp hơn. Về bản chất cấu trúc vẫn giữ nguyên như trước đã trình, chỉ chuẩn hóa lại câu từ cho chuẩn xác.</p>				
4	<p><b>Về phân khu chức năng:</b> Khu kinh tế Nam Phú Yên được chia thành 06 khu chức năng. Các phân khu chức năng 1,2,3,4,6 về định hướng giữ nguyên theo Nghị Quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh; đối với <b>Phân khu 5</b>, có sự điều chỉnh bổ sung như sau:</p> <table border="1" data-bbox="252 2038 1401 2083"> <tr> <td data-bbox="252 2038 813 2083"><b>Phân khu 5: Khu vực phát triển</b></td> <td data-bbox="813 2038 1401 2083"><b>Phân khu 5: Khu vực phát triển</b></td> </tr> </table>		<b>Phân khu 5: Khu vực phát triển</b>	<b>Phân khu 5: Khu vực phát triển</b>
<b>Phân khu 5: Khu vực phát triển</b>	<b>Phân khu 5: Khu vực phát triển</b>			

STT	Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<b>công nghiệp tập trung</b> - Định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, đa ngành.	<b>công nghiệp tập trung</b> - Định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp gắn với việc phát huy lợi thế cảng biển.
<b>Nguyên nhân:</b> Để thuận lợi trong quá trình thu hút đầu tư.		
5	<p><b>Về định hướng hệ thống giao thông</b></p> <p><b>a. Giao thông đối ngoại:</b></p> <p><b>- Đường sắt:</b></p> <p>+ Hoàn thiện tuyến đường sắt cao tốc hướng tuyến song song với đường bộ cao tốc Bắc - Nam, ga đường sắt cao tốc dự kiến tại xã Hòa Thành;</p> <p>+ Đề xuất xây mới tuyến đường sắt khổ 1.435mm kết nối khu vực cảng biển vận chuyển hàng hóa quốc tế với vùng Tây Nguyên; điểm đầu tại khu vực cảng Bãi Gốc đến điểm giao với đường sắt Bắc - Nam hiện hữu đi chung đến khu vực phường Hòa Hiệp Bắc (giao với đường quy hoạch ĐT5) thì rẽ trái chạy song song với QL.29 mới lên Đắc Lắc (điểm cuối tại thành phố Buôn Mê Thuột).</p> <p><b>- Ga đường sắt:</b></p> <p>+ Xây dựng mới ga đường sắt cao tốc tại xã Hòa Thành tăng tính kết nối từ tuyến đường sắt cao tốc với Khu kinh tế và trung tâm thành phố Tuy Hòa.</p> <p>+ Đầu tư xây dựng mới ga Đông Hòa Vinh thành ga hàng hóa và hành khách đáp ứng nhu cầu vận tải trung chuyển chính cho Khu kinh tế, là ga chuyển tiếp cho tuyến đường sắt xây mới kết nối ra cảng Bãi Gốc.</p> <p><i>Quy hoạch tổng thể đường sắt</i></p>	<p><b>Về định hướng hệ thống giao thông</b></p> <p><b>a. Giao thông đối ngoại:</b></p> <p><b>- Đường sắt:</b></p> <p>+ Tuân thủ theo Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>+ Hoàn thiện tuyến đường sắt cao tốc hướng tuyến song song với đường bộ cao tốc Bắc - Nam, có 01 ga đường sắt và 01 trạm bảo dưỡng cao tốc dự kiến tại xã Hòa Thành.</p> <p>+ Bảo vệ hành lang tuyến đường sắt quốc gia hiện hữu, tạo điều kiện đảm bảo hành lang cho quá trình nâng cấp lên khổ đường sắt 1.435 mm trong tương lai.</p> <p><b>- Ga đường sắt:</b></p> <p>+ Xây mới ga đường sắt cao tốc tại xã Hòa Thành tăng tính kết nối từ tuyến đường sắt cao tốc với Khu kinh tế và trung tâm thành phố Tuy Hòa.</p> <p>+ Việc đầu tư xây dựng mới ga Đông Hòa Vinh thành ga hàng hóa và hành khách; xây dựng mới ga hàng hóa cho nhánh rẽ đường sắt vào cảng Bãi Gốc sẽ được thực hiện theo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p>

STT	Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p>quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc đề xuất các định hướng quy hoạch đường sắt trong Khu kinh tế Nam Phú Yên có ý nghĩa quan trọng trong kết nối cảng Bãi Góc với mạng lưới đường sắt Quốc gia và kết nối lên vùng Tây Nguyên - vùng nguyên liệu quan trọng. Do đó trong đồ án lần này, vẫn tiến hành đề xuất và xin ý kiến chính thức từ Bộ Xây dựng (Cơ quan thẩm định đồ án) và Bộ Giao thông vận tải để có căn cứ đưa ra được định hướng phát triển phù hợp.</p>	
<p><b>Nguyên nhân:</b> Trước đây Đồ án có đề xuất tuyến đường sắt đi Tây Nguyên; tuy nhiên theo Quy hoạch tổng thể đường sắt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt không có tuyến đường sắt đi Tây Nguyên. Do vậy, cần phải điều chỉnh để phù hợp Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>		
	<p><b>- Đường hàng không</b> Tuân thủ Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050. Nâng cấp mở rộng sân bay Tuy Hòa là sân bay lưỡng dụng cấp 4C đạt công suất từ 3 - 5 triệu HK/năm. Do vị trí không thuận lợi trong việc nâng cấp kéo dài đường băng, đề xuất xây dựng thêm một đường băng cất cánh song song với đường cất hạ cánh hiện tại.</p>	<p><b>- Đường hàng không</b> Tuân thủ Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; sân bay Tuy Hòa là sân bay cấp 4C giai đoạn 2021-2030 nâng cấp mở rộng đạt công suất từ 3 - 5 triệu hành khách/năm.</p>
<p><b>Nguyên nhân:</b> Để phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.</p>		
	<p><b>Về định hướng hệ thống giao thông</b> <b>b. Giao thông đô thị:</b></p>	<p><b>Về định hướng hệ thống giao thông</b> <b>b. Giao thông đô thị:</b> Hoàn thiện mặt cắt tuyến đường</p>

STT	Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	Hoàn thiện mặt cắt tuyến đường Hùng Vương kéo dài, lộ giới quy hoạch 57 - 63m vai trò vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ lên vùng Tây Nguyên, là trục kết nối đô thị ven biển;	<p>Hùng Vương kéo dài, lộ giới quy hoạch 57 - 63m để đảm bảo vai trò tuyến QL.29 được thông qua là tuyến kết nối kinh tế quan trọng từ khu vực cảng Bãi Góc vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ lên vùng Tây Nguyên, đồng thời là trục kết nối đô thị ven biển;</p> <p>Điều chỉnh hướng tuyến đường ven biển (Hùng Vương) dài khoảng 4,2km về phía Tây cách tim đường hiện trạng khoảng 221m; kinh phí đầu tư đoạn đường mới sau khi điều chỉnh quy hoạch do các Nhà đầu tư hoàn trả.</p>
<p><b>Nguyên nhân:</b> Để phù hợp với định hướng phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên theo hướng phát triển bền vững, khai thác tối đa lợi thế để quy hoạch thành Khu đô thị dịch vụ - du lịch sinh thái ven biển; việc điều chỉnh hướng tuyến Hùng Vương dài khoảng 4,2km nhằm thu hút du khách và Nhà đầu tư lớn để phát triển kinh tế; tối ưu tuyến đường ven biển, tăng giá trị đất đai của khu vực; việc điều chỉnh tuyến đường không ảnh hưởng đến dân cư hiện hữu; tạo quỹ đất lớn và vuông vắn hơn để tạo ra cấu trúc khu đô thị hợp lý; cung cấp nhà ở chất lượng cao, điếm đến ven biển hấp dẫn cho người dân địa phương và khách du lịch.</p>		

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 47/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2022

### **NGHỊ QUYẾT**

**Bãi bỏ Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án Trung tâm văn hóa đa năng thị xã Sông Cầu (giai đoạn 1)**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Phú Yên (nguồn vốn do tỉnh quản lý);*

*Căn cứ Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án Trung tâm văn hóa đa năng thị xã Sông Cầu (giai đoạn 1);*

*Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án Trung tâm văn hóa đa năng thị xã Sông Cầu (giai đoạn 1); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bãi bỏ Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án Trung tâm văn hóa đa năng thị xã Sông Cầu (giai đoạn 1).

Nguyên nhân: Chuyển chủ đầu tư thực hiện dự án từ Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh về Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu triển khai thực hiện theo Điều 17 và Điều 27 Luật Đầu tư công năm 2019.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ở lực lượng  
dự bị động viên tại Thao trường tổng hợp  
Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN  
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;  
Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ở lực  
lượng dự bị động viên tại Thao trường tổng hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên;  
Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến  
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ở lực lượng dự bị động viên tại Thao trường tổng hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên, với những nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Xây dựng nhà ở lực lượng dự bị động viên tại Thao trường tổng hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên.

**2. Chủ đầu tư:** Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

**3. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** Hội đồng nhân dân tỉnh.

**5. Cấp quyết định đầu tư dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh.

**6. Mục tiêu đầu tư:** Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất doanh trại, bảo đảm nhu cầu ăn ở, sinh hoạt khi tổ chức huấn luyện cho lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới; xây dựng doanh trại chính quy, xanh, sạch đẹp; đồng thời, sẵn sàng tiếp nhận làm khu cách ly y tế, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ăn ở sinh hoạt cho lực lượng vũ trang tỉnh và Nhân dân trên địa bàn.

**7. Quy mô đầu tư**

- Nhà ở cán bộ chiến sĩ (02 dãy nhà): Nhà cấp III, 02 tầng, diện tích sàn mỗi dãy nhà khoảng 820m<sup>2</sup>, nhà khung chịu lực; hệ thống cấp điện, cấp - thoát nước theo tiêu chuẩn thiết kế và quy định hiện hành;

- Kè bê tông, mái ta luy: Kè kết hợp mái ta luy bằng bê tông cốt thép; chiều dài kè khoảng 70m;

- Hạ tầng kỹ thuật, cấp điện, cấp - thoát nước, chống sét, phòng cháy chữa cháy: San nền theo cao độ thiết kế, sân xung quanh các nhà bằng bê tông; hệ thống điện được đấu nối trực tiếp với hệ thống điện hiện có của doanh trại; hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn thiết kế và quy định hiện hành, đảm bảo an toàn và công năng hoạt động của doanh trại và các hạng mục công trình có liên quan;

- Thiết bị doanh cụ: Lắp đặt đồng bộ đảm bảo cho cán bộ chiến sĩ sinh hoạt và làm việc khi tổ chức huấn luyện;

- Các nội dung khác: Chủ đầu tư (Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) làm rõ trong hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án.

**8. Địa điểm thực hiện dự án:** Thôn Cẩm Tú, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (*vị trí đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 5 quy hoạch để xây dựng khu hậu phương thuộc Thao trường tổng hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh*).

**9. Tổng mức đầu tư dự án: 14.896** triệu đồng.

**10. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)

**11. Hình thức đầu tư dự án:** Xây dựng mới.

**12. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án:**

- Chuẩn bị đầu tư: Năm 2022;

- Thực hiện đầu tư: Năm 2023, 2024;

- Quyết toán dự án hoàn thành: Năm 2025.

**13. Các nội dung khác:** Theo hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và được cụ thể hóa trong bước lập dự án đầu tư.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này (*lưu ý: Dự án đủ điều kiện triển khai khi đảm bảo về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn*).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Chủ trương đầu tư dự án Cơ sở làm việc Công an 03 phường: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Nam, Hòa Xuân Tây thuộc Công an thị xã Đông Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**  
**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;  
Xét Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cơ sở làm việc Công an 03 phường: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Nam, Hòa Xuân Tây thuộc Công an thị xã Đông Hòa; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở làm việc Công an 03 phường: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Nam, Hòa Xuân Tây thuộc Công an thị xã Đông Hòa, với những nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Cơ sở làm việc Công an 03 phường: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Nam, Hòa Xuân Tây thuộc Công an thị xã Đông Hòa.

**2. Chủ đầu tư:** Công an tỉnh Phú Yên.

**3. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** Hội đồng nhân dân tỉnh.

**5. Cấp quyết định đầu tư dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh.

**6. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm đảm bảo cơ sở vật chất làm việc, sinh hoạt cho cán bộ chiến sĩ Công an 03 phường.

**7. Quy mô đầu tư (cho 01 Công an phường):**

a) Nhà làm việc:

- Nhà cấp III, 3 tầng, diện tích xây dựng khoảng 180m<sup>2</sup>, diện tích sàn khoảng 515m<sup>2</sup>;

- Giải pháp xây dựng: Nhà kết cấu khung bê tông cốt thép, mái bê tông cốt thép, tường xây gạch bao che. Hoàn thiện: nền lát gạch granite; cửa đi, cửa sổ: Nhôm kính; cầu thang, bậc cấp: Ốp lát đá granite tự nhiên; tường trong và ngoài nhà sơn nước,...

b) Nhà để xe 2 bánh:

- Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng từ 30 - 50m<sup>2</sup>;

- Giải pháp xây dựng: Khung thép, lợp tôn, nền láng vữa xi măng,...

c) Các hạng mục phụ trợ khác:

- Cổng, tường rào;

- Sân đường, sân điều lệnh, thể thao;

- San nền, kê đá, điện ngoài nhà, cấp thoát nước ngoài nhà, chống sét;

- Trang thiết bị đảm bảo điều kiện làm việc,...

### **8. Địa điểm đầu tư:**

- Công an phường Hòa Xuân Tây: Diện tích khoảng 1.215m<sup>2</sup>; giới cận hiện trạng: Phía Đông giáp đường quy hoạch, phía Nam giáp đường nối Quốc lộ 1; phía Tây giáp khu dân cư, phía Bắc giáp khu dân cư;

- Công an phường Hòa Hiệp Bắc: Diện tích khoảng 1.500m<sup>2</sup>; giới cận hiện trạng: Phía Đông giáp đường quy hoạch, phía Tây giáp khu dân cư, phía Nam giáp đường Quốc lộ 29, phía Bắc giáp khu dân cư;

- Công an phường Hòa Hiệp Nam (nằm trong khuôn viên trụ sở UBND xã Hòa Hiệp Nam cũ): Diện tích khoảng 1.883m<sup>2</sup>; giới cận hiện trạng: Phía Đông Nam giáp đường đất, phía Tây Bắc giáp Đài tưởng niệm liệt sỹ, phía Tây Nam giáp đường bê tông, phía Đông Bắc giáp Hội trường cũ.

**9. Tổng mức đầu tư:** 14.999 triệu đồng.

**10. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất).

**11. Hình thức đầu tư dự án:** Xây dựng mới.

**12. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2023 - 2025.

**13. Các nội dung khác:** Theo hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và được cụ thể hóa trong bước lập dự án đầu tư.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này (*lưu ý: Dự án đủ điều kiện triển khai khi đảm bảo về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn*).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án**  
**Trụ sở làm việc mới của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**  
**KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*  
*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*  
*Căn cứ Nghị quyết số 261/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc mới của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên;*  
*Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc mới của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên;*  
*Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc mới của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc mới của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên như sau:

**1. Nội dung điều chỉnh**

<b>Theo Nghị quyết số 261/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh</b>	<b>Nội dung điều chỉnh</b>
<b>1. Dự kiến tổng mức đầu tư:</b> 32.589 triệu đồng.	<b>1. Dự kiến tổng mức đầu tư:</b> 38.403 triệu đồng.
<b>2. Khả năng cân đối vốn:</b> Năm 2021 - 2023 từ nguồn ngân sách tỉnh.	<b>2. Khả năng cân đối vốn:</b> từ nguồn ngân sách tỉnh - Vốn chuẩn bị đầu tư: năm 2021 - Vốn thực hiện đầu tư: năm 2022 - 2024.
<b>3. Thời gian thực hiện dự án:</b> Năm 2021 -2023.	<b>3. Thời gian thực hiện dự án:</b> Năm 2022 -2024.

## **2. Nguyên nhân điều chỉnh**

- Về dự kiến tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư của dự án tăng 5.814 triệu đồng do giá nguyên, nhiên liệu, vật liệu xây dựng tăng cao nên chỉ số giá xây dựng tăng so với chỉ số giá xây dựng được sử dụng để tính dự phòng trượt giá trong tổng mức đầu tư được duyệt (*chỉ số giá xây dựng được sử dụng để tính dự phòng trượt giá trong tổng mức đầu tư được duyệt là 101,53%, chỉ số giá xây dựng trong thời gian qua do biến động giá nhiên liệu, vật liệu xây dựng là 105,51%*). Ngoài ra, cần điều chỉnh tăng chi phí dự phòng do khối lượng phát sinh là 10% (theo quy định không quá 10%) để đảm bảo đủ chi phí thực hiện hoàn thành toàn bộ dự án (dự án được duyệt là 4,3%).

- Về khả năng cân đối vốn và thời gian thực hiện dự án: Để phù hợp tình hình thực tế triển khai đầu tư dự án sau khi được điều chỉnh tổng mức đầu tư và phù hợp khả năng nguồn vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

**3. Về nguồn vốn bổ sung:** Từ việc điều chỉnh giảm nguồn vốn thừa của dự án Đường giao thông phục vụ Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - Khu vực II.

**4. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 261/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án; số 39/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc mới của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại  
khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN  
KHÓA VIII, KỶ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3  
Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của  
Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội  
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, gồm **03** dự án, với tổng diện tích phải thu hồi đất là **48,52 ha**. Trong đó:

- Đất rừng sản xuất: 11,36 ha.
- Các loại đất còn lại của nhóm đất nông nghiệp: 32 ha.
- Đất phi nông nghiệp: 3,02 ha.
- Đất chưa sử dụng: 2,14 ha.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2013  
(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 01/11/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án		Tổng diện tích (ha)	Loại đất								Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, TX, TP		Đất nông nghiệp								
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất còn lại của nhóm đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước							
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>48.52</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>11.36</b>	<b>32.00</b>	<b>3.02</b>	<b>2.14</b>	
<b>I</b>	<b>Thành phố Tuy Hòa</b>			<b>3.52</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>1.36</b>	<b>0.00</b>	<b>0.02</b>	<b>2.14</b>	
1	Khu đất CC1	Bình Kiến	TP. Tuy Hòa	2.40					1.36		0.01	1.03	Công văn số 3712/UBND-ĐTĐXD ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng các khu đất ký hiệu CC1 và CC3 thuộc Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng dọc hai bên đường Độc Lập - Lê Duẩn nối dài, thành phố Tuy Hòa; Thông báo số 141/TB-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh về thu hồi đất để thực hiện đấu giá các khu đất có ký hiệu CC1 và CC3 phía Đông đường Hùng Vương, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa.
2	Khu đất CC3	Bình Kiến	TP. Tuy Hòa	1.12							0.01	1.11	
<b>II</b>	<b>Huyện Sơn Hòa</b>			<b>45.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>10.00</b>	<b>32.00</b>	<b>3.00</b>	<b>0.00</b>	



1	Đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh tuyến đường ĐT. 650	Sơn Xuân, Sơn Nguyên	Sơn Hòa	45.00					10.00	32.00	3.00	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư, nâng cấp hoàn chỉnh tuyến ĐT. 650
---	--	----------------------	---------	-------	--	--	--	--	-------	-------	------	--

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa  
theo điểm b khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai 2013  
trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất  
trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo điểm b khoản 1 Điều 58 của  
Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh  
tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện dự án, công trình trên địa bàn tỉnh. Tổng số dự án, công trình: **02** dự án, công trình với tổng diện tích thực hiện dự án là **1,26** ha, trong đó diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích là **0,2 ha** (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 01/11/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Loại đất				Cơ sở pháp lý
				Đất nông nghiệp				
				Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
				Đất trồng lúa	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước			
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.26</b>	<b>0.20</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Đồng Xuân</b>		<b>1.09</b>	<b>0.03</b>				
1	Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên). Tiểu dự án giải phóng mặt bằng, đoạn thuộc địa phận huyện Đồng Xuân (mở mới Ga Xuân Sơn Nam)	Xuân Sơn Nam	.09	0.03				- Quyết định số 1976/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh - Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai; - Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đồng Xuân.
<b>II</b>	<b>Huyện Tuy An</b>		<b>0.17</b>	<b>0.17</b>				

2	Trung tâm Hội nghị tiệc cưới Thiên Hương	An Hòa Hải	0.17	0.17					<p>- Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;</p> <p>- Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Tuy An.</p>
---	--	------------	------	------	--	--	--	--	--

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1260/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của**  
**Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Phú Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số; số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007//NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BTC ngày 29/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Công văn số 2691/STC-TCDN ngày 20/9/2022).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các thành viên tham gia Hội đồng giám sát xổ số tỉnh; Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Phú Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT XỔ SỐ TỈNH PHÚ YÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022  
của UBND tỉnh Phú Yên)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số đối với hoạt động kinh doanh xổ số của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên; nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng giám sát xổ số, Ban giám sát xổ số các huyện, thị xã, thành phố.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên (gọi tắt Công ty).
2. Hội đồng giám sát xổ số (gọi tắt là Hội đồng).
3. Ban giám sát xổ số tại một số địa bàn cấp huyện (gọi tắt là Ban giám sát).
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh xổ số của Công ty.

**Chương II  
THÀNH PHẦN VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG  
CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT XỔ SỐ VÀ BAN GIÁM SÁT XỔ SỐ**

**Điều 3. Thành phần Hội đồng, Ban giám sát**

1. Thành phần Hội đồng giám sát xổ số bao gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng giám sát xổ số, gồm:
  - a) Chủ tịch Hội đồng: là đại diện UBND tỉnh;
  - b) Phó Chủ tịch Hội đồng: là đại diện các cơ quan: Sở Tài chính, Công an tỉnh;
  - c) Thành viên Hội đồng: là đại diện của các cơ quan: Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh. Mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh làm thành viên;
  - d) Thư ký Hội đồng: là đại diện lãnh đạo Công ty.
2. Thành phần Ban giám sát bao gồm: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên Ban giám sát như sau:
  - a) Trưởng Ban giám sát: là đại diện UBND huyện, thị xã, thành phố;

- b) Phó Trưởng Ban giám sát: là đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- c) Thành viên Ban giám sát: là đại diện Công an, Thanh tra, Tư pháp;
- d) Thư ký Ban giám sát: là đại diện Công ty.

3. Các thành viên của Hội đồng, Ban giám sát không được là người có liên quan với nhau bao gồm: Vợ, chồng; bố, mẹ đẻ; bố, mẹ nuôi; con, con nuôi; anh, chị, em ruột; anh, chị, em nuôi.

4. Khi có sự thay đổi về thành viên được đề cử tham gia Hội đồng, Ban giám sát thì cơ quan có đại diện là thành viên Hội đồng gửi văn bản về Sở Tài chính (trong trường hợp thay đổi thành viên của Hội đồng) hoặc gửi về Công ty (trong trường hợp thay đổi thành viên Ban giám sát) chậm nhất 45 ngày trước ngày thay đổi để kịp thời thực hiện thủ tục kiện toàn nhân sự. Các trường hợp thay đổi nhân sự bao gồm:

- a) Chuyển công tác khác.
- b) Vi phạm kỷ luật tại nơi công tác.
- c) Vi phạm kỷ luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng giám sát xổ số.
- d) Thôi việc, nghỉ việc theo chế độ quy định của pháp luật.
- đ) Các trường hợp khác khi cần thiết.

#### **Điều 4. Cơ chế hoạt động của Hội đồng**

1. Việc giám sát, kiểm tra của Hội đồng được căn cứ theo các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số, Quy chế này và các quy chế, quy trình nghiệp vụ của Công ty.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số, cụ thể như sau:

a) Việc giám sát, kiểm tra của Hội đồng đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 12 Quy chế này tối thiểu phải có Chủ tịch hoặc 01 Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và 03 thành viên Hội đồng tham dự (trường hợp thực hiện ủy quyền của Hội đồng thì cũng phải đảm bảo thành phần theo quy định trên).

b) Việc tổ chức các cuộc họp của Hội đồng yêu cầu phải có đủ thành phần tham dự.

c) Nội dung các cuộc họp, hoạt động giám sát, kiểm tra của Hội đồng phải được ghi chép thành biên bản và có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, được quyết định hoặc thông qua khi có trên 50% số thành viên có mặt của Hội đồng đồng ý. Trường hợp số thành viên đồng ý và không đồng ý bằng nhau, quyết định được thực hiện theo phương án có sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt).

3. Hội đồng hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm, trừ đại diện của Công ty.

#### **Điều 5. Cơ chế hoạt động của Ban giám sát**

1. Việc giám sát, kiểm tra của Ban giám sát được căn cứ theo các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số, Quy chế này và các quy chế, quy trình nghiệp vụ của Công ty.

2. Ban giám sát hoạt động dưới sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng và theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số, như sau:

a) Việc giám sát, kiểm tra của Ban giám sát đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 13 quy chế này tối thiểu phải có Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban; Thư ký Ban và 02 thành viên Ban giám sát tham dự.

b) Khi cần thiết, Trưởng Ban giám sát có thể triệu tập cuộc họp các thành viên trong Ban để bàn bạc, thảo luận những vấn đề liên quan đến công tác giám sát xổ số hoặc đề xuất, kiến nghị Hội đồng những nội dung công việc trong phạm vi thẩm quyền cho phép.

Nội dung các cuộc họp, hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban giám sát phải được ghi chép thành biên bản và có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, được quyết định hoặc thông qua khi có trên 50% số thành viên có mặt của Ban giám sát đồng ý. Trường hợp số thành viên đồng ý và không đồng ý bằng nhau, quyết định được thực hiện theo phương án có sự đồng ý của Trưởng Ban giám sát (hoặc Phó Trưởng Ban giám sát được ủy quyền nếu Trưởng Ban giám sát vắng mặt).

3. Ban giám sát hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm, trừ đại diện Công ty.

#### **Điều 6. Chủ tịch Hội đồng**

1. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Phó Chủ tịch, thành viên của Hội đồng; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban giám sát; điều phối, chỉ đạo các thành viên thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động giám sát xổ số với UBND tỉnh và thực hiện các biện pháp nhằm củng cố tổ chức, hoạt động của Hội đồng, Ban giám sát đảm bảo theo các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

a) Yêu cầu Công ty, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng thực hiện đúng quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Phê duyệt phương án ủy quyền giám sát việc thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

c) Xem xét, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về hoạt động giám sát xổ số theo quy định.

d) Được quyền bảo lưu ý kiến cá nhân về các vấn đề liên quan đến kết quả giám sát và kết quả quay số mở thưởng.

đ) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.



**Điều 7. Phó Chủ tịch Hội đồng****1. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng**

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Hội đồng đối với việc chỉ đạo, điều hành các thành viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định tại Quy chế này theo nhiệm vụ được phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ theo đúng chế độ quy định, theo Quy chế này và sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

c) Kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng các sai phạm hoặc các biểu hiện nghi vấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định các biện pháp xử lý kịp thời.

**2. Quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng**

a) Yêu cầu Công ty và các thành viên Hội đồng thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy chế này theo nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

b) Được quyền bảo lưu ý kiến cá nhân về các vấn đề liên quan đến kết quả giám sát và kết quả quay số mở thưởng.

c) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 8. Trưởng Ban giám sát****1. Nhiệm vụ của Trưởng Ban giám sát**

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban giám sát theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban giám sát và điều phối, chỉ đạo các thành viên thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động giám sát xổ số với Hội đồng và thực hiện các biện pháp nhằm củng cố tổ chức, hoạt động của Ban giám sát đảm bảo theo các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

**2. Quyền hạn của Trưởng Ban giám sát**

a) Yêu cầu chi nhánh xổ số kiến thiết trực thuộc Công ty, Phó Trưởng Ban, các thành viên Ban giám sát thực hiện đúng quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Xem xét, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về hoạt động giám sát xổ số theo quy định.

c) Được quyền bảo lưu ý kiến cá nhân về các vấn đề liên quan đến kết quả giám sát.

d) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 9. Phó Trưởng Ban giám sát****1. Nhiệm vụ của Phó Trưởng Ban giám sát**

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Trưởng Ban giám sát đối với việc chỉ đạo, điều hành các thành viên Ban giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban

giám sát theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan theo nhiệm vụ được phân công, ủy quyền của Trưởng Ban giám sát.

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế này và sự phân công, ủy quyền của Trưởng Ban giám sát.

c) Kịp thời báo cáo Trưởng Ban giám sát các sai phạm hoặc các biểu hiện nghi vấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, để Trưởng Ban giám sát xem xét, quyết định các biện pháp xử lý kịp thời.

## 2. Quyền hạn của Phó Trưởng Ban giám sát

a) Yêu cầu Công ty và các thành viên Ban giám sát thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy chế này theo nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

b) Được quyền bảo lưu ý kiến cá nhân về các vấn đề liên quan đến kết quả giám sát.

c) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 10. Thành viên Hội đồng, Ban giám sát**

### 1. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng, Ban giám sát

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và Phó Chủ tịch Hội đồng (Trưởng Ban giám sát, Phó Trưởng Ban giám sát) đối với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng (Ban giám sát) theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (Trưởng Ban giám sát hoặc Phó Trưởng Ban giám sát) phân công, ủy quyền theo đúng chế độ quy định và Quy chế hoạt động của Hội đồng.

c) Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng (Ban giám sát) theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng và Phó Chủ tịch Hội đồng (Trưởng Ban giám sát hoặc Phó Trưởng Ban giám sát) tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

### 2. Quyền hạn của các thành viên Hội đồng, Ban giám sát

a) Yêu cầu Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng.

b) Được quyền bảo lưu ý kiến cá nhân về các vấn đề liên quan đến kết quả giám sát và kết quả quay số mở thưởng.

c) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 11. Chế độ thù lao tham gia Hội đồng, Ban giám sát xổ số**

1. Đại diện các cơ quan tham gia Hội đồng, Ban giám sát (trừ đại diện của Công ty) được hưởng thù lao theo quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2. Trên cơ sở đề xuất của Công ty, Sở Tài chính xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt mức thù lao đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nội dung công việc thực hiện, nâng cao trách nhiệm của thành viên trong việc thực thi nhiệm vụ giám sát.

### **Chương III**

## **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

## **CỦA HỘI ĐỒNG, BAN GIÁM SÁT XỔ SỐ**

#### **Điều 12. Nhiệm vụ của Hội đồng**

1. Giám sát việc tổ chức quay số mở thưởng theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

2. Giám sát việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất thiết bị quay số mở thưởng theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.

3. Giám sát việc thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa, niêm phong vé xổ số không bán hết, cuống hoặc phần lưu của vé xổ số lô tô thủ công thu hồi theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

4. Giám sát việc thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa vé xổ số không bán hết tại Văn phòng đại diện Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh, thành phố đóng trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

5. Kiến nghị với UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan Công an và các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống số đề và làm vé xổ số giả theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.

#### **Điều 13. Nhiệm vụ của Ban giám sát**

1. Giám sát việc thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa, niêm phong vé xổ số không bán hết, cuống hoặc phần lưu của vé xổ số lô tô thủ công thu hồi tại một số địa bàn theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Quy chế này.

2. Phối hợp chính quyền địa phương, cơ quan Công an thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống số đề và làm giả vé xổ số kiến thiết.

#### **Điều 14. Giám sát việc tổ chức quay số mở thưởng**

1. Nhiệm vụ của Hội đồng

a) Giám sát việc tổ chức quay số mở thưởng đối với các sản phẩm xổ số Công ty được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

b) Giám sát và kiểm tra về số lượng, xuất xứ của các thiết bị sử dụng để tổ chức quay số mở thưởng (lồng cầu, bóng, thiết bị điều khiển, cân điện tử, thiết bị kiểm tra bóng), các thông số kỹ thuật của thiết bị theo thiết kế của nhà sản xuất, nhằm đảm bảo các thiết bị sử dụng để tổ chức quay số mở thưởng đạt tiêu chuẩn quy định. Trường hợp cần thiết, Hội đồng được yêu cầu kiểm tra đột xuất toàn bộ hoặc một phần các thiết bị sử dụng để tổ chức quay số mở thưởng theo từng nội dung trên.

c) Giám sát, kiểm tra việc niêm phong hộp đựng bóng trước khi lấy bóng đưa vào sử dụng quay số mở thưởng.

d) Giám sát, kiểm tra về số lượng và việc thỏa mãn các điều kiện của người được lựa chọn tham gia quay số mở thưởng theo danh sách và các tài liệu có liên quan do Công ty cung cấp theo quy định.

đ) Kiểm tra việc bố trí các thiết bị hình ảnh (camera, màn hình ti-vi), đảm bảo thuận lợi cho việc quan sát, theo dõi việc quay số mở thưởng của Hội đồng và người tham gia chứng kiến quay số mở thưởng.

e) Cử thành viên lựa chọn ngẫu nhiên các bộ bóng được sử dụng để quay số mở thưởng.

g) Cử thành viên thực hiện việc niêm phong và mở niêm phong các thiết bị sử dụng để tổ chức quay số mở thưởng (lồng cầu, hộp đựng các bộ quả bóng, cân điện tử, thiết bị kiểm tra bóng).

h) Giám sát việc đảo, trộn vé trước khi quay số mở thưởng đối với loại hình xổ số bốc biết kết quả ngay.

i) Giám sát việc tuân thủ các quy định về thời gian, địa điểm, công bố nội dung thể lệ mở thưởng và trình tự tiến hành các bước tổ chức quay số mở thưởng.

k) Giám sát hoạt động của người quay số mở thưởng khi thực hiện nhiệm vụ quay số mở thưởng.

l) Ký biên bản xác nhận các kết quả đã giám sát và kết quả mở thưởng xổ số để làm cơ sở cho Công ty thực hiện trả thưởng và công bố bằng văn bản cho đại lý xổ số, người tham gia dự thưởng biết.

## 2. Quyền hạn của Hội đồng

a) Lựa chọn ngẫu nhiên bóng để kiểm tra về khối lượng, kích thước trước khi quay số mở thưởng (trong trường hợp cần thiết).

b) Yêu cầu Công ty thực hiện quay số mở thưởng lại trong các trường hợp: Tổ chức quay số mở thưởng không đúng thứ tự của từng hạng giải như đã thông báo trong thể lệ quay số mở thưởng; trong khi quay số mở thưởng bóng rơi ra khỏi lồng cầu hoặc bóng bị tắc nghẽn trong lồng cầu.

c) Tạm đình chỉ việc quay số mở thưởng trong các trường hợp sau:

- Thiết bị sử dụng cho việc quay số mở thưởng bị tháo niêm phong trước khi Hội đồng làm việc.

- Thiết bị không đáp ứng được yêu cầu tạo lập tính khách quan, trung thực của kết quả mở thưởng xổ số.

- Tổ chức mở thưởng không đúng lịch mở thưởng (ngày, giờ) và địa điểm mở thưởng đã thông báo của Công ty.

- Có biểu hiện gian lận khi tổ chức quay số mở thưởng.

d) Yêu cầu cơ quan trực tiếp cử thành viên tham gia Hội đồng kỷ luật đối với thành viên được cử tham gia Hội đồng thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan mình hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý các trường hợp vi phạm hoặc có biểu hiện gian lận trong việc tổ chức quay số mở thưởng theo các quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 15. Giám sát việc kiểm tra định kỳ thiết bị quay số mở thưởng**

### 1. Nhiệm vụ của Hội đồng

a) Giám sát việc kiểm tra vận hành thử của lồng cầu trước khi đưa vào sử dụng và sau mỗi lần bảo dưỡng theo chế độ quy định, đảm bảo các thiết bị sử dụng để quay số mở thưởng đạt tiêu chuẩn quy định.

b) Giám sát việc kiểm tra định kỳ đối với bóng phục vụ cho việc tổ chức quay số mở thưởng.

## 2. Quyền hạn của Hội đồng

a) Yêu cầu Công ty trang bị mới, trang bị bổ sung, loại bỏ và thay thế các thiết bị không đảm bảo đủ tiêu chuẩn để phục vụ cho hoạt động tổ chức quay số mở thưởng.

b) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 16. Giám sát việc thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa vé xổ số không bán hết, cuống hoặc phần lưu của vé xổ số lô tô thủ công thu hồi**

### 1. Nhiệm vụ của Hội đồng, Ban giám sát

a) Đối với vé xổ số kiến thiết truyền thống:

- Giám sát việc thu hồi, vô hiệu hóa vé xổ số kiến thiết không tiêu thụ hết (bao gồm cả vé chưa đưa vào lưu thông) đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về việc thu hồi vé xổ số truyền thống theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.

- Giám sát việc kiểm đếm vé tại trụ sở chính hoặc các địa điểm được bố trí để kiểm đếm vé, đối chiếu lập bảng kê, bao gói vé đã thu hồi.

- Giám sát việc niêm phong vé, ký xác nhận vào tờ niêm phong hoặc bìa niêm phong đảm bảo việc niêm phong phải hoàn thành trước giờ quay số mở thưởng theo chế độ quy định.

- Kiểm tra, giám sát việc tổng hợp số lượng vé bán không hết đã thu hồi của Công ty, ký biên bản tổng hợp kết quả số lượng vé bán không hết đã thu hồi, xác định số lượng vé đã tiêu thụ, doanh thu tiêu thụ của từng kỳ phát hành do Công ty lập.

b) Đối với xổ số lô tô thủ công:

- Giám sát quá trình thu hồi, kiểm đếm cuống vé hoặc phần lưu của vé xổ số lô tô thủ công thu hồi, bảng kê tổng hợp số dự thưởng của từng đại lý xổ số và bảng kê tổng hợp do Công ty lập.

- Giám sát việc niêm phong cuống vé hoặc phần lưu vé xổ số lô tô thủ công thu hồi trước giờ quay số mở thưởng theo chế độ quy định, đảm bảo không cho phép bất kỳ đối tượng nào được đưa thêm cuống vé hoặc phần lưu, điều chỉnh, bổ sung bảng kê sau khi đã thu hồi.

- Giám sát việc mở niêm phong rút cuống vé hoặc phần lưu vé xổ số lô tô thủ công trúng thưởng theo kết quả mở thưởng cho từng hạng giải; giám sát việc niêm phong lại cuống vé hoặc phần lưu của vé xổ số lô tô thủ công trước khi đưa vào lưu trữ.

- Giám sát việc hoàn thành thu hồi và vô hiệu hóa vé xổ số lô tô thủ công bán không hết (nếu có yêu cầu thu hồi).

- Giám sát, kiểm tra việc tổng hợp số lượng cuống vé hoặc phần lưu vé xổ số lô tô thủ công đã trúng thưởng theo kết quả mở thưởng cho từng loại giải (bao gồm cả số trúng thưởng từ bảng tổng hợp số dự thưởng hoặc bảng kê số dự thưởng của các điểm thu hồi ngoài trụ sở chính và đại lý xổ số xa các điểm thu hồi), ký biên bản xác nhận số vé đã bán và doanh thu bán vé xổ số lô tô thủ công trong kỳ, số vé xổ số lô tô thủ công trúng thưởng theo từng loại giải và giá trị trả thưởng của từng đợt phát hành.

c) Đối với xổ số biết kết quả ngay (xổ số cào, xổ số bóc):

- Giám sát việc hoàn thành công tác thu hồi, kiểm đếm vé bán không hết mà đại lý xổ số trả lại và vé chưa đưa ra lưu thông của cùng đợt phát hành khi vé hết thời hạn lưu hành.

- Giám sát việc vô hiệu hóa vé đã thu hồi theo đúng quy định.

- Giám sát việc niêm phong toàn bộ vé xổ số biết kết quả ngay chưa bán hết, được thu hồi trước khi đưa vào lưu trữ.

- Xác nhận số lượng vé bán không hết, thu hồi vé đối với từng ký hiệu vé xổ số phát hành.

2. Quyền hạn của Hội đồng, Ban giám sát

a) Yêu cầu Công ty không thu hồi vé của các đại lý xổ số trong các trường hợp sau:

- Vé xổ số bán không hết; cuống vé hoặc phần lưu của vé xổ số lô tô thủ công, bảng kê số dự thưởng đại lý mang đến nộp trả sau thời gian quy định hoặc vé mang đến thu hồi không đúng ngày mở thưởng, vé chưa cắt góc hoặc cắt góc không đúng quy định, không đảm bảo thủ tục thu nộp theo quy định.

- Cuống vé hoặc phần lưu vé xổ số lô tô thủ công, bảng kê số dự thưởng của đại lý xổ số không có số dự thưởng.

- Đại lý xổ số áp dụng hình thức thanh toán tiền mua vé xổ số ngay sau khi nhận vé bán (mua đứt bán đoạn).

b) Yêu cầu kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý các trường hợp vi phạm hoặc các biểu hiện gian lận trong việc thu hồi, kiểm đếm vé không tiêu thụ hết.

c) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 17. Giám sát việc thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa, niêm phong vé xổ số của Công ty không bán hết tại các địa bàn khác và vé xổ số không bán hết của Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh, thành phố tại Phú Yên**

Căn cứ điều kiện thực tế hoạt động kinh doanh, Công ty đề xuất với Hội đồng phê duyệt:

1. Cho ý kiến về thành lập, giải thể Ban giám sát xổ số tại một số địa bàn ở cấp huyện, thị xã.

2. Ủy quyền bằng văn bản cho Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh, thành khu vực Miền Trung mời Hội đồng giám sát xổ số tỉnh sở tại, để giám sát thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa, niêm phong vé xổ số bán không hết trước giờ quay số mở thưởng

ở ngoài tỉnh, trước khi vận chuyển vé về trụ sở chính để kiểm đếm lại và phải bảo đảm nguyên tắc sau:

a) Việc thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa, niêm phong vé xổ số không bán hết trước giờ quay số mở thưởng được thực hiện theo đúng quy trình quy định tại quy chế thu hồi vé xổ số của Công ty xổ số kiến thiết và theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.

b) Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên trong quá trình thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa, niêm phong vé xổ số không bán hết trước giờ quay số mở thưởng.

3. Tham mưu Hội đồng thực hiện đúng quy định khi Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh, thành khu vực Miền Trung ủy quyền Công ty mời Hội đồng giám sát thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa, niêm phong vé xổ số bán không hết của Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

4. Hội đồng có trách nhiệm phân công thành viên Hội đồng, Tổ giúp việc và Ban giám sát xổ số thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa, niêm phong vé xổ số truyền thống bán không hết tại Văn phòng đại diện và các điểm hủy vé của Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

#### **Điều 18. Công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả**

Căn cứ tình hình thực hiện công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả tại địa phương, Hội đồng kiến nghị với UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan Công an và các cơ quan có thẩm quyền tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống số đề và làm vé số giả tại địa phương bao gồm:

1. Áp dụng các biện pháp đấu tranh phòng, chống số đề và làm vé số giả tại địa phương.

2. Định kỳ sáu tháng, kết thúc năm hoặc đột xuất báo cáo với UBND tỉnh về tình hình triển khai công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả tại địa phương.

3. Các biện pháp khác để thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả tại địa phương.

### **Chương IV THỜI GIAN LÀM VIỆC, HỘI HỢP**

#### **Điều 19. Thời gian làm việc**

1. Theo lịch phân công, các thành viên Hội đồng và Ban giám sát có mặt tại Công ty, các Chi nhánh và Văn phòng đại diện của các Công ty xổ số kiến thiết trong khu vực trước giờ mở thưởng tối thiểu là 30 phút để tiến hành giám sát việc thanh hủy vé và việc tổ chức quay số mở thưởng (nếu có).

2. Lịch tham gia giám sát kiểm đếm bước 2 tại Công ty đối với vé xổ số truyền thống không bán hết đã vô hiệu hóa, thu về từ đại lý của Công ty tại các tỉnh do Chủ tịch Hội đồng quy định.

3. Giám sát việc đảo vé, quay số mở thưởng đối với loại hình xổ số biết kết quả ngay: Công ty có Thông báo riêng.

4. Về công tác giám sát chung và giám sát hàng ngày: Hội đồng, Ban giám sát cần quán triệt thống nhất trách nhiệm trong công tác giám sát, xác định rõ nghĩa vụ và nội dung công việc phải làm, đảm bảo thời gian quy định để tăng cường trách nhiệm của mình trong công tác giám sát.

#### **Điều 20. Chế độ hội họp**

1. Định kỳ 6 tháng, Hội đồng giám sát xỏ số tổ chức họp sơ kết; cuối năm tổ chức họp tổng kết công tác hoạt động giám sát xỏ số và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo.

2. Họp đột xuất để đóng góp ý kiến về hoạt động xỏ số kiến thiết và xử lý những vướng mắc cụ thể do Công ty báo cáo.

### **Chương V**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC**

#### **Điều 21. Trách nhiệm của UBND tỉnh**

1. Ban hành quyết định thành lập Hội đồng giám sát, Ban giám sát xỏ số và quyết định giải thể Ban giám sát tại một số địa bàn ở cấp huyện.

2. Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xỏ số.

3. Ban hành quyết định thay đổi nhân sự của Hội đồng giám sát xỏ số, Ban giám sát trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính.

4. Phê duyệt chế độ thù lao của các thành viên Hội đồng giám sát xỏ số, Ban giám sát xỏ số tại một số địa bàn ở cấp huyện trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính.

5. Chỉ đạo cơ quan Công an, các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống số đề và làm vé số giả tại địa phương trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng giám sát xỏ số.

6. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng giám sát, Ban giám sát xỏ số tại một số địa bàn ở cấp huyện theo quy định tại quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xỏ số.

#### **Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản pháp lý, làm cơ sở cho hoạt động của Hội đồng, Ban giám sát gồm:

a) Quyết định thành lập, thay đổi thành viên Hội đồng.

b) Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng.

c) Chế độ thù lao của các thành viên Hội đồng và Ban giám sát đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nội dung công việc thực hiện.

2. Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập, giải thể, thay đổi nhân sự của Ban giám sát trên cơ sở đề nghị của Công ty (sau khi có ý kiến phê duyệt của Hội đồng giám sát xỏ số tỉnh).

3. Tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy chế do UBND tỉnh ban hành và các quy định có liên quan trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **Điều 23. Trách nhiệm của Hội đồng giám sát xỏ số**



1. Phê duyệt (xem xét, đồng ý) việc thành lập, giải thể và thay đổi nhân sự của Ban giám sát tại một số địa bàn ở cấp huyện trên cơ sở đề nghị của Công ty.
2. Phân công các thành viên trong Hội đồng, chỉ đạo Ban giám sát thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.
3. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban giám sát theo quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Phú Yên**

1. Đề xuất với Sở Tài chính về quy chế hoạt động của Hội đồng, chế độ thù lao của các thành viên Hội đồng, Ban giám sát tại một số địa bàn ở cấp huyện.
2. Đề xuất với Hội đồng giám sát xổ số tỉnh phê duyệt, gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định về thành lập, giải thể, thay đổi nhân sự của Ban giám sát tại một số địa bàn ở cấp huyện.
3. Đề xuất với Hội đồng phê duyệt ủy quyền bằng văn bản cho Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh, thành phố (nơi Công ty có tiêu thụ vé) giám sát hộ việc thu hồi, kiểm đếm, vô hiệu hóa, niêm phong, giao nhận vé không bán hết tại một số địa bàn ngoài trụ sở chính của Công ty.
4. Trường hợp bất khả kháng xảy ra do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và các trường hợp khẩn cấp khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dẫn đến Hội đồng giám sát xổ số không đảm bảo đầy đủ thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này, Công ty xổ số kiến thiết quyết định việc tạm dừng quay số mở thưởng và công bố công khai việc tạm dừng quay số mở thưởng theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 22/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.
5. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh xổ số và chịu sự giám sát của Hội đồng giám sát xổ số trong quá trình tổ chức quay số mở thưởng, thu hồi, kiểm đếm, niêm phong vé không bán hết; cuống hoặc phần lưu, bảng kê số dự thưởng của vé xổ số lô tô thủ công.
6. Đảm bảo các điều kiện vật chất cần thiết cho hoạt động giám sát của Hội đồng, Ban giám sát tại một số địa bàn ở cấp huyện.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan**

1. Cử đại diện đơn vị, cán bộ tham gia Hội đồng và Ban giám sát.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để đại diện đơn vị, cán bộ tham gia Hội đồng và Ban giám sát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

### **Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 26. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng giám sát xổ số, Ban giám sát xổ số tại một số địa bàn cấp huyện, Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Phú Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các nội dung khác không quy định trong Quy chế này, thì được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính và pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Hội đồng giám sát xổ số tỉnh phản ánh kịp thời về Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Phú Yên để tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1276/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học và Công nghệ  
trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1296/SNV-TCCVC ngày 05/10/2022, Tờ trình số 357/TTr-SNV ngày 04/8/2022 và đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 476/SKHCN-TTHCTH ngày 05/7/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học và Công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học và Công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1276/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Trung tâm Khoa học và Công nghệ (sau đây được gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên. Trung tâm thực hiện chức năng ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; nghiên cứu ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; có chức năng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

##### **1. Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ**

a) Tham gia xây dựng các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch về ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ địa phương; tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo định kỳ về hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tại địa phương;

b) Tổ chức hoạt động hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao;

c) Tổ chức nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào các lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường;

d) Tổ chức thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm; đào tạo, chuyển giao, thương mại hóa và nhân rộng các kết quả của đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm;

đ) Tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh;

e) Lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức khảo nghiệm để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương đối với các sản phẩm mới;

g) Tổ chức xây dựng, lắp đặt và chế tạo thiết bị, sản xuất các sản phẩm hoặc các công trình phục vụ sản xuất và đời sống sau khi nghiên cứu thành công hoặc nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước;

h) Thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên, các hoạt động sự nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở; thực hiện dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện các hoạt động tư vấn, môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

i) Tham gia và tổ chức thực hiện các hoạt động trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ; tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm giới thiệu quảng bá công nghệ và kinh doanh các sản phẩm công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

k) Xây dựng và cung cấp dữ liệu về công nghệ, chuyên gia công nghệ phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật đến người dân; tổ chức các cuộc tham quan các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong và ngoài tỉnh;

l) Xây dựng các mô hình trình diễn về ứng dụng các công nghệ mới, các kỹ thuật tiến bộ và phổ biến nhân rộng phù hợp với địa phương;

m) Xác định nhu cầu cần hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; nhu cầu ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ tại địa phương; thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và người dân đổi mới công nghệ;

n) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, hợp tác nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

## 2. Thông tin và thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tổ chức và thực hiện xử lý, phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin, số liệu thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ lãnh đạo, quản lý nhà nước của địa phương; xuất bản và cung cấp các xuất bản phẩm định kỳ, ấn phẩm chuyên đề, tạp chí thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Tổ chức thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định;

c) Khai thác, tra cứu và cung cấp các nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để phục vụ cho công tác xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các nhiệm vụ khác cho các chương trình, đề án quan trọng của địa phương, phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương;

d) Xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ; tham gia xây dựng, cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thông nhất;

đ) Đầu mối kết nối triển khai các dự án của Hệ tri thức Việt số hóa tại địa phương. Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của địa phương; phát triển, tích hợp

hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của địa phương trong các lĩnh vực: Giáo dục, nông nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, văn hóa... và chia sẻ, công khai trên Hệ tri thức Việt số hóa để cộng đồng khai thác, sử dụng;

e) Thiết lập, triển khai và kết nối các mạng VinaREN, các mạng thông tin khoa học và công nghệ khác; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thông kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, trang thông tin điện tử về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh;

g) Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ tại địa phương;

h) Tham gia tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại địa phương; tổ chức triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương; tổng hợp, xử lý, phân tích và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phổ biến, công bố kết quả điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương;

i) Tổ chức và thực hiện phổ biến thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tri thức khoa học đến với mọi đối tượng; cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

k) Tổ chức và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; bổ sung sách, báo, tài liệu dưới các hình thức như mua, tặng, trao đổi; tổ chức và phát triển công tác thư viện, thư viện điện tử, thư viện số, mạng thông tin khoa học và công nghệ của địa phương; tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học và công nghệ;

l) Tổ chức, phối hợp tổ chức và tham gia Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), kết nối cung-cầu công nghệ (Techdemo), Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Techfest), các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ trong và ngoài nước. Thu thập, cung cấp thông tin công nghệ, các sản phẩm và dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; thông tin kết quả nghiên cứu ứng dụng, các tiến bộ kỹ thuật tại địa phương; thông tin về các chuyên gia tư vấn khoa học và công nghệ;

m) Thực hiện, phối hợp thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

n) Tổ chức, tham gia tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; sự kiện, hội nghị, hội thảo do Bộ khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hằng năm về lĩnh vực thông tin, thông kê khoa học và công nghệ; lĩnh vực đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

o) Tổ chức, phối hợp tổ chức tham quan, học tập, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ;

p) Tổ chức, thực hiện và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, giáo dục và đào tạo, sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của xã hội trong lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

**3. Hoạt động sự nghiệp và dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

a) Tham gia xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động sự nghiệp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng suất sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Thiết lập, duy trì, bảo quản và khai thác các chuẩn đo lường của địa phương;

c) Thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định; cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện đo, chuẩn đo lường, thiết bị thí nghiệm, vật liệu, dụng cụ, thiết bị điện theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế;

đ) Thực hiện hoạt động thử nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước;

e) Thực hiện hoạt động tư vấn, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước;

g) Thực hiện tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp;

h) Thực hiện các hoạt động trợ giúp việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường;

i) Thực hiện các hoạt động phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn địa phương, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, mã số mã vạch theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Thực hiện các hoạt động trợ giúp các đơn vị, tổ chức tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia; ứng dụng công nghệ mã số, mã vạch;

l) Tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của địa phương;

m) Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, TBT và năng suất;

n) Thực hiện áp dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, các hoạt động khác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và năng suất;

o) Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, quảng bá về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, mã số, mã vạch, năng suất và chất lượng tại địa phương;

p) Tổ chức tham quan, học tập, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng;

q) Thực hiện hợp tác quốc tế, công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

r) Thực hiện các hoạt động kỹ thuật khác về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và năng suất phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

**4.** Quản lý về công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Sở Khoa học và Công nghệ.

**5.** Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

**1.** Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc Trung tâm là người phụ trách chung, có trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của đơn vị. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; được ủy quyền điều hành các mặt hoạt động của Trung tâm khi Giám đốc Trung tâm đi vắng.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, từ chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, các Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý cán bộ.

**2.** Các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Có 03 Phòng, 01 trạm. Mỗi Phòng, Trạm có Trưởng phòng, trưởng trạm và 01 Phó trưởng phòng, phó trưởng trạm và viên chức nghiệp vụ. Việc thực hiện số lượng cấp phó phải bảo đảm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Trưởng, Phó Trưởng phòng/trạm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng/trạm, viên chức thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý viên chức. Các phòng, trạm cụ thể như sau:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp: Ttham mưu, thực hiện tổng hợp, xây dựng và theo dõi kế hoạch công tác, hoạt động của Trung tâm; thực hiện công tác tổ chức nhân sự, quản trị hành chính, thi đua-khen thưởng, tổng hợp báo cáo; văn thư-lưu trữ; tài chính - kế toán; quản lý xuất- nhập kho; quản lý tài sản và đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ; thực hiện và theo dõi hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, hợp tác, liên doanh với các đơn vị trong và ngoài tỉnh; công tác kết nối cung - cầu công nghệ, phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo; giới thiệu quảng bá công nghệ và kinh doanh các sản phẩm công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo



quy định của pháp luật; các hoạt động liên quan thông tin và thống kê khoa học, công nghệ;

b) Phòng Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Tham mưu, thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

c) Phòng Kỹ thuật và chuyển giao công nghệ: Tham mưu, thực hiện theo dõi, quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp do Trung tâm thực hiện; xác định nhu cầu, lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức khảo nghiệm, hoàn thiện quy trình kỹ thuật, công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương đối với các sản phẩm mới; tổ chức nghiên cứu ứng dụng, triển khai, nhân rộng, chuyển giao, phổ biến, đào tạo tập huấn các tiến bộ khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào các lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường; xây dựng và ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, các quy trình kỹ thuật của Trung tâm; thực hiện các dịch vụ khoa học công nghệ có liên quan được Giám đốc giao;

d) Trạm Thực nghiệm ứng dụng: Tổ chức nghiên cứu ứng dụng, ươm tạo và phát triển công nghệ mới, sản xuất thử nghiệm, xây dựng các mô hình trình diễn ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; tổ chức sản xuất các sản phẩm khoa học công nghệ; thực hiện các dịch vụ khoa học công nghệ có liên quan được Giám đốc giao.

### **3. Viên chức, người lao động trong Trung tâm**

a) Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động trong Trung tâm do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

b) Việc bố trí công tác đối với viên chức và hợp đồng lao động (theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) của Trung tâm phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh viên chức, theo phẩm chất, năng lực, sở trường, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật;

c) Viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, trước Giám đốc Trung tâm, lãnh đạo phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được phân công thực hiện.

**4. Số lượng người làm việc của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.**

### **Điều 4. Cơ chế tài chính**

Cơ chế tài chính của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 5. Quản lý và sử dụng tài sản**

Trung tâm có trách nhiệm quản lý tài sản nhà nước theo quy định hiện hành về quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với các tài sản cố

định Trung tâm phải thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ áp dụng cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

**1.** Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm thực hiện việc quản lý, sử dụng viên chức và người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật.

c) Thực hiện số lượng cấp phó của đơn vị theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

d) Ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Trung tâm.

**2.** Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 1299/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phú Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm  
OCOP trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng Chương trình Mỗi xã một sản phẩm;*

*Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-VPĐP-OCOP ngày 17/9/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành quy định về quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên;*

*Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT (tại Tờ trình số 259/TTr-SNN ngày 19/10/2022),*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có sản phẩm đã được công nhận là sản phẩm OCOP tỉnh Phú Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Tấn Hồ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm ocop trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1299/QĐ-UBND ngày 31/10/2022  
của UBND tỉnh Phú Yên)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục đích.**

Quy chế này nhằm triển khai thực hiện Chương trình OCOP đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP sau khi công nhận và thống nhất việc quản lý sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP tỉnh Phú Yên. Đồng thời để quảng bá, giới thiệu, bảo vệ uy tín, nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP trên thị trường.

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy chế này quy định việc quản lý sản phẩm đã được công nhận là sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, còn thời hạn theo quy định trên địa bàn tỉnh Phú Yên. (gọi tắt là sản phẩm OCOP).

#### **Điều 3. Đối tượng áp dụng.**

Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có sản phẩm được công nhận là sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, còn thời hạn theo quy định trên địa bàn tỉnh Phú Yên. (gọi tắt là Chủ thể OCOP); cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia Chương trình OCOP tỉnh Phú Yên.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

#### **Điều 4. Xây dựng và công bố quy trình sản xuất.**

1. Các Chủ thể OCOP xây dựng quy trình sản xuất gắn với đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Quy trình sản xuất được xây dựng từ khâu nguyên liệu đầu vào, đến quá trình sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản và xuất bán ra thị trường; từng công đoạn được mô tả chi tiết, cụ thể các nội dung, yêu cầu bắt buộc thực hiện để có kết quả đầu ra sản phẩm đảm bảo chất lượng. Quá trình sản xuất tuân thủ nghiêm túc quy trình sản xuất; thiết lập hồ sơ ghi chép đầy đủ, chính xác từng lô hàng sản xuất và có phương án xử lý khi sản phẩm không đảm bảo chất lượng.

3. Chủ thể OCOP phải niêm yết công khai quy trình sản xuất tại vị trí dễ quan sát ở cơ sở sản xuất để tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thuận lợi kiểm tra, giám sát.

**Điều 5.** Quản lý chất lượng nguyên liệu sản xuất.

1. Nguyên liệu sản xuất đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được bảo quản theo đúng tiêu chuẩn quy định.

2. Chủ thể OCOP sản xuất sản phẩm OCOP có trách nhiệm quản lý nguyên liệu sản xuất đầu vào bằng việc thiết lập hệ thống sổ sách theo dõi, hồ sơ truy xuất nguồn gốc nguyên liệu (hợp đồng, hóa đơn, phiếu nhập kho, ...).

3. Theo dõi, đánh giá chất lượng nguyên liệu sản xuất sản phẩm, hàng hóa.

4. Phân loại và sơ chế nguyên liệu sản xuất đảm bảo nguyên liệu theo đúng quy trình sản xuất đã công bố đạt chất lượng cao nhất.

**Điều 6.** Kiểm soát quá trình sản xuất.

Chủ thể OCOP sản xuất sản phẩm OCOP thực hiện:

1. Kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Áp dụng và duy trì chính sách chất lượng mà Chủ thể OCOP đã công bố.

3. Tăng cường tự kiểm soát, giám sát chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuỗi giá trị sản phẩm.

4. Vận hành chương trình giám sát và quản lý chất lượng sản phẩm OCOP.

5. Quy trình quản lý đảm bảo thiết bị sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn quy định, nhằm đảm bảo tối đa chất lượng sản phẩm OCOP.

6. Kiểm soát chất lượng nguyên liệu, chất lượng vật tư, chất lượng bao bì chứa đựng sản phẩm OCOP nhằm đảm bảo và duy trì ổn định chất lượng sản phẩm.

7. Định kỳ theo kế hoạch kiểm soát chất lượng quy định tiến hành đánh giá chất lượng sản phẩm OCOP nội bộ theo tiêu chuẩn đã công bố áp dụng.

8. Vận hành công trình, thiết bị xử lý nước thải, khí thải. Tự kiểm soát và giám sát chất lượng môi trường theo quy định.

**Điều 7.** Quản lý chất lượng sản phẩm.

1. Chủ thể OCOP có hệ thống kho bảo quản sản phẩm OCOP bảo quản nguyên liệu sản xuất đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm; có kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm thường xuyên; có biện pháp xử lý kịp thời nếu phát hiện sản phẩm OCOP không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Sản phẩm OCOP trước khi đưa lưu thông trên thị trường phải phù hợp với chất lượng Chủ thể OCOP đã tự công bố hoặc tiêu chuẩn sản phẩm theo quy định, được dán tem OCOP đúng quy định.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm OCOP theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành quy định về quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên và các quy định hiện hành.

**Điều 8.** Thực hiện truy xuất nguồn gốc.

1. Khi xảy ra sự cố gây mất an toàn thực phẩm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc lô sản phẩm không đảm bảo chất lượng, Chủ thể OCOP, báo cáo kịp thời với cơ quan chức năng về nguồn gốc lô sản phẩm đó, phối hợp xác định rõ nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm để xử lý kịp thời, đảm bảo tránh gây hậu quả nghiêm trọng, những tổn thất không đáng có về sức khỏe, tính mạng và những thiệt hại về kinh tế của người tiêu dùng.

2. Việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Chương III** **QUẢN LÝ SỬ DỤNG TEM OCOP**

**Điều 9.** Tem sản phẩm OCOP và điều kiện sử dụng.

1. Tem OCOP là tem có gắn biểu trưng logo OCOP Việt Nam đúng tiêu chuẩn, có in số lượng sao được chứng nhận, có thể tích hợp QR-code tích hợp cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc để nhận diện được sản phẩm đã đạt chuẩn OCOP.

2. Tem OCOP sử dụng cho sản phẩm được UBND tỉnh Phú Yên công nhận là sản phẩm OCOP đạt từ 03 (ba) sao, 04 (bốn) sao hoặc được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận đạt 5 sao theo quy định và trong thời hạn còn hiệu lực 36 tháng kể từ khi ban hành quyết định công nhận.

3. Tem OCOP được đặt ở vị trí trang trọng, dễ nhìn, dễ đọc trên nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm OCOP.

4. Đảm bảo các sản phẩm OCOP được gắn tem OCOP đúng với sản phẩm theo hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đã được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh đánh giá, công nhận (gồm các yêu cầu về logo, nhãn bao bì, trọng lượng tịnh hoặc thể tích thực, các tiêu chuẩn sản phẩm, chất lượng,...). Trường hợp có thay đổi nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cấp bao bì, nâng cấp hình thức tổ chức sản xuất, thay đổi thông tin về sản phẩm,... Chủ thể OCOP thực hiện đăng ký bổ sung và được cơ quan thường trực Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh chấp nhận bằng văn bản.

**Điều 10.** Quy trình cấp tem OCOP.

1. Sản phẩm sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP sẽ được phân bổ số lượng 1.000 tem/sản phẩm và được Sở Nông nghiệp và PTNT cấp.

2. Hàng năm, căn cứ vào tình hình sản xuất, kinh doanh Chủ thể OCOP đăng ký số lượng tem để dán lên sản phẩm OCOP với UBND cấp huyện kiểm tra, tổng hợp gửi văn bản đề xuất về Sở Nông nghiệp và PTNT. Trên cơ sở đề xuất của UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, kiểm tra (nếu cần thiết) để cấp tem cho Chủ thể OCOP.

**Điều 11.** Quản lý việc sử dụng tem OCOP.

Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý việc quản lý, sử dụng tem chứng nhận sản phẩm OCOP trên địa bàn toàn tỉnh. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện các Chủ thể OCOP, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, Sở Nông nghiệp và PTNT kiến nghị cấp thẩm quyền ra

quyết định tạm đình chỉ tối đa không quá 06 (sáu) tháng hoặc thu hồi quyền sử dụng tem OCOP theo quy định.

## **Chương IV** **THU HỒI CHỨNG NHẬN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 12.** Thu hồi chứng nhận sản phẩm OCOP.

Đối với các sản phẩm OCOP, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét và kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi chứng nhận khi vi phạm một trong các nội dung sau:

1. Không sử dụng đúng nguồn nguyên liệu tại địa phương, không thực hiện liên kết sản xuất, thu mua nguyên liệu và không thực hiện đúng Quy trình sản xuất đã công bố.

2. Sản phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Sản xuất, mua bán sản phẩm OCOP đã hết hạn sử dụng, đã bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấm lưu thông.

4. Sản xuất, mua bán, trao đổi, tiếp thị sản phẩm OCOP không bảo đảm các tiêu chuẩn đã công bố hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Cố tình cung cấp sai hoặc giả mạo kết quả thử nghiệm, kiểm tra, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm OCOP.

5. Thông tin, quảng cáo sai sự thật hoặc có hành vi gian dối về chất lượng sản phẩm, về nguồn gốc và xuất xứ sản phẩm OCOP, không xuất trình được hồ sơ lưu quá trình sản xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

6. Sản phẩm cung cấp ra thị trường có dán tem OCOP nhưng không đúng với chất lượng của sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng và công nhận.

7. Sử dụng tem OCOP không đúng quy định, cụ thể:

a) Sử dụng cho các sản phẩm không tham gia Chương trình OCOP hoặc sản phẩm chưa tham gia đánh giá, phân hạng.

b) Sử dụng cho các sản phẩm không tuân thủ quy trình sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm.

c) Sử dụng cho các sản phẩm không đúng với loại sản phẩm, mẫu sản phẩm đã được chứng nhận OCOP, trừ trường hợp cải tiến mẫu mã, nhãn mác đã có xác nhận phù hợp của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh.

### **Điều 13.** Xử lý vi phạm.

Chủ thể sản phẩm OCOP vi phạm các quy định tại Quy chế này sẽ bị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định hiện hành.

Sản phẩm OCOP ngoài xử lý vi phạm quy định tại Quy chế này, còn bị xử lý vi phạm quy định như các sản phẩm, hàng hóa thông thường khác.

## **Chương V** **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

### **Điều 14.** Trách nhiệm của cơ quan chức năng.

1. Sở Nông nghiệp và PTNT:



a) Là cơ quan thường trực, đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức làm việc, kiểm tra các Chủ thể OCOP; kiểm tra công tác chỉ đạo, hướng dẫn của UBND cấp huyện đối với cơ sở về thực hiện quy trình sản xuất (phát hiện những khó khăn, vướng mắc,...) kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy chế này tại các địa phương, cơ sở. Trường hợp các sở, ngành trong lĩnh vực được giao tiến hành kiểm tra phát hiện những sản phẩm OCOP thực hiện không đảm bảo quy định, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, thu hồi giấy chứng nhận đạt chuẩn đối với Chủ thể và xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

d) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng các sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Phú Yên và các quy định hiện hành.

e) Hướng dẫn các địa phương, chủ thể OCOP triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan về an toàn thực phẩm để tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đối với các nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành nông nghiệp. Hướng dẫn Chủ thể OCOP lập hồ sơ công bố chất lượng theo quy định đối với các nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành nông nghiệp.

## 2. Sở Y tế:

a) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn Chủ thể OCOP lập hồ sơ công bố chất lượng theo quy định.

c) Hướng dẫn các địa phương, các Chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ phân hạng sản phẩm OCOP, triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan để phát triển sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền; nhóm mỹ phẩm; nhóm trang thiết bị, dụng cụ y tế; nhóm thảo dược khác; nhóm nước khoáng thiên nhiên, nước uống tinh khiết.

d) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các Chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

## 3. Sở Công Thương:

a) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn các địa phương, các chủ thể OCOP triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan về an toàn thực phẩm để tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đối với các nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương. Hướng dẫn Chủ thể OCOP lập hồ sơ công bố chất lượng theo quy định đối với các nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương.

c) Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, diễn đàn,... trong và ngoài tỉnh.

d) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các Chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

#### 4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành đối với nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch.

b) Hướng dẫn các Chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ nâng hạng sản phẩm, triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan để phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng và điểm du lịch.

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các Chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

#### 5. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thực hiện định kỳ lấy mẫu hàng hóa lưu thông để khảo sát chất lượng các sản phẩm OCOP; tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng, truy xuất nguồn gốc theo quy định, logo, nhãn mác hàng hóa sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Hướng dẫn các địa phương, các Chủ thể OCOP lập hồ sơ công bố chất lượng, truy xuất nguồn gốc theo quy định, logo, nhãn mác hàng hóa,... theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các Chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

#### 6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quản lý về bảo vệ môi trường cho các Chủ thể OCOP.

- Hướng dẫn các địa phương, các Chủ thể OCOP lập hồ sơ về tiêu chí môi trường theo quy định.

7. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Quy chế này.

#### 8. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các Chủ thể OCOP thực hiện nghiêm túc quy chế này.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế của các Chủ thể OCOP; báo cáo định kỳ (cuối năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT về tình hình quản lý sản phẩm OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về chất lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn.

**Điều 15.** Đối với Chủ thể sản phẩm OCOP.

1. Đảm bảo điều kiện cần thiết: Nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật, tổ chức, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa do cơ sở sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố và theo quy định.
2. Thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan kiểm tra, giám sát và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Chấp hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này và biện pháp xử lý của các cơ quan kiểm tra, giám sát.
4. Thực hiện công bố lại khi có thay đổi về nhãn mác, định lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm OCOP.
5. Thực hiện các nội dung nêu tại Quy chế này và báo cáo cơ quan kiểm tra, giám sát khi được yêu cầu.

## **Chương VI** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 16.** Điều khoản thi hành.

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP; cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia Chương trình OCOP tỉnh Phú Yên chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những nội dung cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH PHÚ YÊN XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 07 Độc Lập, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

Điện thoại: 057.3828747;

Fax: 057.3824842;

Email: [congbao@phuyen.gov.vn](mailto:congbao@phuyen.gov.vn);

Website: <http://congbao.phuyen.gov.vn>;

In tại: Trung tâm Truyền thông.